ĐỀ 2	ĐỀ ÔN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2025 MÔN: NGỮ VĂN

Phần thi thứ hai: Ngôn ngữ - Văn học từ câu hỏi số 51 đến 100

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới từ câu 51 - 55:

[1] Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh đậm tình nghĩa của những con người ở hai cõi: Dương gian và Âm phủ. Và thờ cúng tổ tiên là một hoạt động mang đậm tính nhân văn, nhân ái sâu sắc vì nó không chỉ dừng ở ý nghĩa tưởng nhớ những người đã khuất, cầu mong linh hồn tổ tiên phù hộ, che chở cho con cháu mà chính những lễ nghi được thực hành sẽ trở thành động lực an ủi, động viên con người vươn lên trong cuộc sống.

[2] Lễ tục thờ cúng tổ tiên hoàn toàn là sinh hoạt dân gian, do nhân dân sáng tạo ra, do nhân dân thực hiện và duy trì. Người hành lễ hoàn toàn tự nguyện tự do thực thi nguyện cầu trong không gian nếp nhà của mình, dòng họ của mình, cho nên người dân hoàn toàn có quyền tự do điều chỉnh các lễ thức, lễ vật và cả những lời tâm ca cho phù hợp với hoàn cảnh, với thời cuộc, không có bất cứ một sự can thiệp nào từ bên ngoài nên vẫn nguyên vẹn ý nghĩa trong sáng, tinh khiết. Lễ tục thờ cúng tổ tiên chưa hề bị lạm dụng hay lợi dụng cho những ý đồ xấu, mờ ám, tham lam hay phản động, kể cả những yếu tố mê tín dị đoan làm cho con người trở nên mê muội, bi lụy, bởi vì chính người dân đã tự chắn giữ, thanh lọc và bảo toàn. Còn tổ tiên, ông bà, cha mẹ thì muôn đời muôn kiếp luôn luôn trụ trì vững chắc trong tâm khảm từ mỗi một thành viên cho đến cả cộng đồng.

[3] Và đó là bản sắc văn hóa Việt Nam, một đất nước có đông dân tộc anh em cùng chung sống. Bản sắc đó sẽ không hề thay đổi, và không dễ gì thay đổi. Bản sắc đó chỉ có thể luôn luôn được các thế hệ bổ sung, bồi đắp để ngày càng trở nên thanh tao, tuyệt mỹ.

(Mã A Lềnh, *Phong tục thờ cúng tổ tiên - nét đẹp văn hóa các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hóa Dân tộc)

Câu 51:

Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

A. Sự ra đời, hình thành và phát triển của phong tục thờ cúng tổ tiên.

B. Tầm quan trọng của việc thờ cúng tổ tiên trong mỗi gia đình thời hiện đại.

C. Ảnh hưởng của văn hóa thờ cúng tổ tiên đối với các dân tộc Việt Nam.

D. Vẻ đẹp và ý nghĩa của phong tục thờ cúng tổ tiên đối với văn hóa Việt Nam.

Câu 52:

Tại sao nói thờ cúng tổ tiên là một hoạt động mang đậm tính nhân văn?

A. Người ở hai cõi Dương gian và Âm phủ sẽ cảm thấy đang sống cuộc sống song hành cùng nhau.

B. Xoa dịu đi những tổn thương cho người ở Dương gian khi người thân của mình qua đời.

C. Con người được củng cố ý chí và sức mạnh tinh thần để vượt qua những trở ngại.

D. Người đã khuất luôn ở thế giới bên kia che chở, phù hộ cho con cháu.

Câu 53:

Đoạn [1] nổi bật với biện pháp tu từ nào dưới đây?

A. Nhân hóa **B.** Ẩn dụ **C.** Hoán dụ **D.** Liệt kê

Câu 54:

Theo bài đọc, lễ tục thờ cúng tổ tiên mang đặc điểm nào dưới đây?

A. Được nhân dân coi trọng, tôn vinh, bảo vệ, sáng tạo và lưu giữ lại những nét đẹp về tinh thần.

B. Là phong tục mang tính dân gian, phong phú, thay đổi theo văn hóa của mỗi gia đình, vùng miền.

C. Là phong tục mang tính tự nguyện, được người dân sáng tạo nhằm tạo tiền đề cho các phong tục khác phát triển.

D. Ngày càng phát triển mạnh mẽ, vượt lên trên những phong tục khác và chứng minh sự quan trọng trong mỗi gia đình.

Câu 55:

Đâu là biểu hiện của sự liên kết về nội dung trong bài đọc trên?

A. Các câu văn có trình tự sắp xếp hợp lý và đều hướng về một chủ đề.

B. Các câu văn được sắp xếp theo trình tự hợp lý, lời văn trau chuốt, mạch lạc.

C. Các phép nối, phép lặp, phép thế được sử dụng nhuần nhuyễn để liên kết các câu văn.

D. Các thông tin được viết một cách khách quan, chính xác, khoa học.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới từ câu 56 - 60:

(1) Năm 1858, thực dân Pháp tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau gần nửa thế kỷ bình định về quân sự, đến khoảng đầu thế kỷ XX, chúng mới thực sự khai thác thuộc địa về kinh tế. Sau hai cuộc khai thác thuộc địa (lần thứ nhất từ năm 1897 đến năm 1914, lần thứ 2 từ năm 1919 đến năm 1929), cơ cấu xã hội Việt Nam có những biến đổi sâu sắc. Một số thành phố công nghiệp ra đời, đô thị, thị trấn mọc lên ở nhiều nơi. Những giai cấp, tầng lớp xã hội mới: tư sản, tiểu tư sản (viên chức, học sinh, những người buôn bán hay sản xuất nhỏ,…), công nhân, dân nghèo thành thị,...xuất hiện ngày càng đông đảo. Một lớp công chúng có đời sống tinh thần và thị hiếu mới đã hình thành đòi hỏi một thứ văn chương mới.

(2) Từ đầu thế kỷ XX, văn hóa Việt Nam dần dần thoát khỏi ảnh hưởng của văn hóa phong kiến Trung Hoa, bắt đầu mở rộng tiếp xúc với văn hóa phương Tây mà chủ yếu là văn hóa Pháp. Luồng

văn hóa mới thông qua tầng lớp trí thức Tây học (phần lớn là tiểu tư sản) ngày càng thấm sâu vào ý thức và tâm hồn người cầm bút cũng như người đọc sách.

(3) Đến đầu thế kỷ XX, chữ quốc ngữ đã thay thế chữ Hán, chữ Nôm trong nhiều lĩnh vực, từ hành chính công vụ tới văn chương nghệ thuật. Chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi đã tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng tiếp xúc với sách báo. Nhu cầu văn hóa của lớp công chúng mới đã làm nảy sinh những hoạt động kinh doanh văn hóa, làm cho nghề in, nghề xuất bản,, nghề làm báo theo kỹ thuật hiện đại phát triển khá mạnh. Viết văn cũng trở thành một nghề kiếm sống tuy rất khó khăn, chật vật.

(4) Những nhân tố trên đã tạo điều kiện cho văn học Việt Nam đổi mới theo hướng hiện đại hóa. Hiện đại hóa ở đây được hiểu là quá trình làm cho văn học thoát ra khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại và đổi mới theo hình thức văn học phương Tây, có thể hội nhập với nền văn học hiện đại trên thế giới.

("Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945", SGK Ngữ văn 11 tập 1, Nxb Giáo dục)

Câu 56:

Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên.

A. Khoa học. **B.** Báo chí. **C.** Nghệ thuật. **D.** Chính luận.

Câu 57:

Nhân tố nào KHÔNG ảnh hưởng đến quá trình hiện đại hoá của văn học Việt Nam?

A. Nhu cầu thẩm mĩ và văn hoá của một lớp công chúng có sự thay đổi.

B. Sự xuất hiện và phổ biến của chữ quốc ngữ.

C. Thực dân Pháp bình định nước ta về quân sự suốt gần nửa thế kỉ.

D. Sự phát triển mạnh mẽ của những ngành nghề mới.

Câu 58:

Nhận định nào sau đây đúng nhất về khái niệm "hiện đại hoá" nền văn học?

A. Hiện đại hoá là thay đổi về mặt hình thức sáng tác cho phù hợp với thị hiếu của những giai cấp, tầng lớp xã hội mới.

B. Hiện đại hoá là thoát khỏi ảnh hưởng của văn học Trung Hoa, tiếp thu những tinh hoa văn học phương Tây để đáp ứng nhu cầu văn hoá của lớp công chúng mới.

C. Hiện đại hoá là thoát khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại để hướng ra thế giới nhưng vẫn giữ gìn được bản sắc của văn học Việt Nam.

D. Hiện đại hoá là thay đổi hệ thống những nguyên tắc, hình thức nghệ thuật theo hướng Tây học để hội nhập với nền văn học hiện đại thế giới.

Câu 59:

Yếu tố nào tạo điều kiện cho các giai cấp, tầng lớp trong xã hội tiếp xúc với văn chương?

A. Sự xuất hiện của chữ quốc ngữ.

B. Sự phổ biến rộng rãi của chữ quốc ngữ.

C. Viết văn trở thành một nghề kiếm sống.

D. Luồng văn hoá phương Tây thấm sâu trong ý thức và tâm hồn lớp công chúng mới.

Câu 60:

Đoạn trích trên được viết theo cấu trúc nào?

A. Tổng - phân - hợp. **B.** Diễn dịch. **C.** Sóng đôi. **D.** Quy nạp.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới từ câu 61 - 65:

Những con đường vòng phơi bày sự sống ở trong sự vật được Deleuze và Guattari hình dung bằng khái niệm "giải lãnh thổ hóa" của ngôn ngữ. Giải lãnh thổ hóa là một trong nhiều thuật ngữ trung tâm của Deleuze và Guattari, được dùng để mô tả những tiến trình biến đổi trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau: sinh lý, tâm lý, văn học, kinh tế, xã hội, chính trị v.v… Nói chung, giải lãnh thổ hóa là vận động nhờ đó một sự vật thoát ly hay thoát khỏi một lãnh thổ có sẵn. Ba tiến trình - hình thành lãnh thổ, giải lãnh thổ hóa và tái lãnh thổ hóa - gắn liền với nhau trong bất kỳ một lĩnh vực nào. […] **Thương nhân mua sản phẩm nơi một lãnh thổ, giải lãnh thổ hóa những sản phẩm ấy thành hàng hóa, và tái lãnh thổ hóa trong vòng chu chuyển thương mại**. Giải lãnh thổ hóa bao giờ cũng là một tiến trình phức hợp bao gồm ít nhất một yếu tố giải lãnh thổ hóa và một lãnh thổ đã được bỏ lại đằng sau hoặc sẽ được tái tạo. Nghiên cứu của Marx về tích lũy nguyên thủy trong bộ Tư bản minh họa sự vận hành của "các véc tơ của giải lãnh thổ hóa" trong lĩnh vực kinh tế-xã hội: sự phát triển của thị trường hàng hóa giải lãnh thổ hóa nền nông nghiệp phong kiến và dẫn đến sự ra đời của sản xuất thương mại đại trà như là sự tái lãnh thổ hóa ở cấp độ cao hơn. Giải lãnh thổ hóa, như thế, luôn gắn liền với tiến trình tái lãnh thổ hóa tương ứng, nhưng, tái lãnh thổ hóa không phải lúc nào cũng có nghĩa là quay trở lại với "lãnh thổ" nguyên thủy, mà là những con đường trong đó những yếu tố đã được giải lãnh thổ hóa tái kết hợp và đi vào trong những quan hệ mới. Bản thân việc tái lãnh thổ hóa cũng là một tiến trình phức hợp với nhiều hình thức khác nhau và phụ thuộc vào tính chất của tiến trình giải lãnh thổ hóa, trong đó nó diễn ra**.**

("Văn học thiểu số" và một cách đọc khác về Kafka, Bùi Văn Nam Sơn)**Câu 61:Câu văn in đậm được nhắc đến nhằm mục đích gì?**

A. Lý giải tiến trình giải lãnh thổ hoá.

B. Khẳng định các tiến trình biến đổi luôn có sự liên kết với nhau.

C. Minh hoạ cho sự vận hành của các véc tơ của giải lãnh thổ hoá.

D. Làm rõ mối quan hệ của sự hình thành, phân hoá và tái lãnh thổ hoá.

Câu 62:

Nhận định nào sau đây đúng về mối quan hệ giữa việc hình thành ban đầu và giải lãnh thổ hoá?

A. Giải lãnh thổ hoá phụ thuộc vào hình thành.

B. Hai tiến trình này tồn tại phụ thuộc lẫn nhau.

C. Hình thành phụ thuộc và giải lãnh thổ hoá.

D. Không được nhắc đến trong đoạn trích.

Câu 63:

Từ nội dung của đoạn trích trên, hãy điền những từ phù hợp để hoàn thiện câu văn sau:
Do thị trường hàng hoá không ngừng phát triển, nền nông nghiệp phong kiến đã bị _____ bởi sản xuất thương mại _____.

A. xoá bỏ - máy móc

B. tan rã - hàng hoá

C. thay thế - dây chuyền

D. biến đổi - đại trà

Câu 64:

Vì sao "giải lãnh thổ hoá" được coi là một tiến trình "phức hợp"?

A. Vì tiến trình này có khả năng tạo ra nhiều thành tố.

B. Vì tiến trình này có khả năng phân ra nhiều thành tố.

C. Vì tiến trình này có khả năng biến đổi thành nhiều thành tố.

D. Vì tiến trình này bao gồm nhiều thành tố.

Câu 65:

Từ nội dung đoạn trích, cách hiểu nào sau đây đúng về "giải lãnh thổ hoá"?

A. Phá bỏ một cái cũ và tạo nên một cái mới trên nền cái cũ.

B. Phá vỡ một chỉnh thể có sẵn để tiếp tục phân thành những yếu tố cấu thành.

C. Phá vỡ mối quan hệ giữa những cái cũ để đưa chúng đến với những hình thức tổ chức mới.

D. Phá vỡ hoàn toàn cái cũ và kiến tạo nên một sản phẩm mới.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới từ câu 66 - 70:

"Siêu quái vật" Megalodon sống ở thời tiền sử luôn được coi là một trong những sinh vật đáng sợ nhất mà thế giới từng biết đến. Những kết quả nghiên cứu trước đây cho thấy loài này có thể dài tới 20m. Tuy nhiên, giới khoa học chưa thể thống nhất về kích thước của Megalodon, do các nghiên cứu của họ chỉ dựa trên những hóa thạch ít ỏi có được từ cá mập này, đó là răng và đốt sống. Họ đoán rằng Megalodon chắc hẳn phải có hình dạng cơ thể khổng lồ như hậu duệ của chúng ở thời

điểm hiện nay: loài cá mập trắng lớn. Trong báo cáo nghiên cứu đăng trên tạp chí Paleontologia Electronica ngày 22-1, một nhóm nhà khoa học quốc tế cho rằng Megalodon có thể giống với cá mập mako - một loài cá mập có thân hình mảnh khảnh.

Nhà cổ sinh vật học Kenshu Shimada thuộc Đại học DePaul ở Chicago (Mỹ) - đồng tác giả của nghiên cứu trên - cũng cho rằng Megalodon "có thể không phải là loài có khả năng bơi mạnh mẽ" nếu so với cá mập trắng lớn. Ngoài ra, nhu cầu săn mồi của Megalodon cũng có thể ít hơn, do chúng có hệ thống tiêu hóa dài hơn. Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến bí ẩn về sự tuyệt chủng của Megalodon. Trước đây, các nhà khoa học đưa ra giả thuyết rằng loài cá mập này đã chết dần vì xung quanh có ít con mồi hơn. Tuy nhiên, những hình ảnh cập nhật về cơ thể của loài này lại chỉ ra một **thủ phạm tiềm năng** khác**.** "Tôi tin rằng có sự kết hợp của nhiều yếu tố dẫn đến sự tuyệt chủng, nhưng một trong số đó có thể là sự xuất hiện của loài cá mập trắng lớn, loài vật có thể di chuyển nhanh nhẹn hơn và trở thành kẻ săn mồi thậm chí còn giỏi hơn cả Megalodon", ông Sternes cho biết.

("Hé lộ bí mật mới về "siêu quái vật" Megalodon", Thông tấn xã Việt Nam)

Câu 66:

Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên.

A. Chính luận. **B.** Báo chí. **C.** Nghệ thuật. **D.** Khoa học**.**

Câu 67:

Vì sao các nhà khoa học chưa thể xác định được kích thước thật của Megalodon?

A. Vì Megalodon đã tuyệt chủng.

B. Vì Megalodon quá nguy hiểm và không thể lại gần.

C. Vì không có những dữ liệu chính xác về hình dáng của Megalodon.

D. Vì Megalodon sống ở thời tiền sử.

Câu 68:

Nội dung nào KHÔNG được nhắc đến trong đoạn trích trên?

A. Các nhà khoa học kết luận Megalodon có hình dáng giống cá mập mako.

B. Cá mập trắng lớn có khả năng bơi lội mạnh mẽ hơn Megalodon.

C. Megalodon là một kẻ săn mồi tài năng.

D. Sự tuyệt chủng của Megalodon đến nay vẫn chưa có lời giải đáp.

Câu 69:

Từ "thủ phạm tiềm năng" được in đậm trong đoạn trích dùng để chỉ đối tượng nào?

A. Cá mập mako. **B.** Cá mập trắng lớn.

C. Nhu cầu săn mồi của Megalodon. **D.** Những kẻ săn mồi khác**.**

Câu 70:

Thái độ của tác giả bài viết với báo cáo nghiên cứu được nhắc đến trong đoạn trích là gì?

A. Ủng hộ. **B.** Nghi ngờ. **C.** Phản bác. **D.** Khách quan.

Câu 71:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chí Phèo là một **nhân vật** đã thể hiện rất rõ **cách nhìn nhận** mới của Nam Cao về xã hội Việt Nam **trước Cách mạng tháng Tám** và cuộc sống **bần cùng hóa** của người nông dân.

A. nhân vật **B.** cách nhìn nhận

C. trước Cách mạng tháng Tám **D.** bần cùng hoá

Câu 72:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Những **ký ức** về phố Hàng Bột được tác giả Hồ Công Thiết **trình bày** một cách **xúc động** trong cuốn sách "Phố Hàng Bột **truyện tầm phào** mà nhớ".

A. ký ức **B.** trình bày **C.** xúc động **D.** truyện tầm phào

Câu 73:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Du khách muốn **tham quan**, khám phá, ngắm **dòng sông** Hương giang thì hãy ngồi thuyền rồng và thời điểm **lý tưởng** là vào mùa thu hoặc mùa xuân, lúc này thời tiết ở Huế khá **dễ chịu**.

A. tham quan **B.** dòng sông **C.** lý tưởng **D.** dễ chịu

Câu 74:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong sáng tác **văn học**, không phải ai cũng thể hiện được cái tôi của mình trên **trang viết** bởi cái tôi gắn liền với cá tính **sáng tạo** của một **người cầm bút**.

A. văn học **B.** trang viết **C.** sáng tạo **D.** người cầm bút

Câu 75:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Đọc câu chuyện **của** người đàn bà được khắc họa trong truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" **nhận thấy** người đàn bà là **hiện thân** cho kiếp người bất hạnh bị cái đói khổ, cái ác và số phận **bi kịch** dồn đến chân tường.

A. của **B.** nhận thấy **C.** hiện thân **D.** bi kịch

Câu 76:

Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại.

A. chiết tự **B.** phân tán **C.** chia cắt **D.** phân tích

Câu 77:

Tác giả nào KHÔNG trưởng thành trong cùng thời kì với các tác giả khác?

A. Nguyễn Đình Thi
B. Ma Văn Kháng
C. Nguyễn Khoa Điềm
D. Nguyễn Trung Thành

Câu 78:

Nội dung nào KHÔNG PHẢI đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975?

A. Cảm hứng lãng mạn
B. Khuynh hướng sử thi
C. Hướng về đại chúng
D. Khuynh hướng hiện đại hoá

Câu 79:

Tác phẩm nào KHÔNG được sáng tác cùng giai đoạn với các tác phẩm còn lại?

A. Mùa lá rụng trong vườn (Ma Văn Kháng)
B. Bắt sấu rừng U Minh Hạ (Sơn Nam)
C. Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)
D. Một người Hà Nội (Nguyễn Khải)

Câu 80:

Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại?

A. miếng bánh **B.** mảnh vườn **C.** đám mây **D.** khoanh giò

Câu 81:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong các câu dưới đây.

Cơ cấu dân số nước ta có sự chuyển biến theo hướng: _____ nhóm tuổi 0 – 14 tuổi giảm trong khi nhóm tuổi 15 – 59 và nhóm trên 60 tuổi _____ .

A. tỉ trọng – tăng.
B. tỉ lệ – không có biến động.
C. tỉ trọng – chiếm phần lớn.
D. tỉ lệ – không giảm.

Câu 82:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Hầu hết công việc đều tạo ra cơ hội _____, _____nó không phải là công việc đáng mong đợi.

A. học hỏi – nhưng
B. trải nghiệm – bởi vì
C. thăng tiến – dù
D. học tập – cho dù

Câu 83:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Nếu nền phông gợi những _____ của hậu cảnh, thì ở gần tầm mắt hơn, hiện ra một _____ là cần trúc lơ phơ.

A. độ cao – hình ảnh.
B. khoảng xa – tiền cảnh.

C. vẻ đẹp – ngoại cảnh. **D.** dấu ấn – biểu tượng.

Câu 84:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

"Đừng bao giờ khiến người khác tổn thương" – một điều nghe qua có vẻ đơn giản; nhưng cái khó là làm sao chúng ta biết được mình đã gây tổn thương cho người khác, đặc biệt là khi họ không bị _____ gì về _____.

A. tổn hại – thân thể. **B.** tổn thương – tinh thần.

C. tổn thất – thể xác**.** **D.** đau xót – cơ thể.

Câu 85:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

_____ chúng ta đều không chủ tâm tỏ ra ác ý trong giao tiếp,_____ với kẻ thù thật sự.

A. Không chỉ – mà còn. **B.** Tất cả – kể cả.

C. Ít khi – đặc biệt. **D.** Hầu hết – trừ khi.

Câu 86:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng ***âm sâm*** trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết. Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài, một đời người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lý Pá Tra có người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.

(*Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài)

Đáp án nào dưới đây có thể thay thế cho từ "âm sâm" được in đậm trong đoạn trích?

A. lạnh giá. **B.** u tịch. **C.** ảm đạm. **D.** u ám.

Câu 87:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Người ta nhớ nhà, nhớ cửa, nhớ những nét mặt thương yêu, nhớ những con đường đã đi về năm trước, nhớ người bạn chiếu chăn dắt tay nhau đi trên những con đường vắng vẻ ngào ngạt mùi hoa xoan còn thơm ngát hơn cả hoa cau, hoa bưởi. Người ta nhớ heo may giếng vàng; người ta nhớ cá mè, rau rút; người ta nhớ trăng bạc, chén vàng.

Nhớ quá, bất cứ cái gì của Hà Nội cũng nhớ, bất cứ cái gì của Bắc Việt cũng nhớ, nhớ từ cánh đồng lúa con gái mơn mởn nhớ đi, nhớ từ tiếng hát của người mẹ ru con buổi trưa hè mà nhớ lại; nhớ hoa

sấu rụng đầu đường Hàng Trống, nhớ quả bàng ở Hải Hậu rụng xuống bờ sông Đào, nhớ sen Linh Đường thơm ngào ngạt của bầu trời nhớ lên, nhớ nhãn Hưng Yên, vải Vụ Bản, cá anh vũ Việt Trì, na Láng, bưởi Vạn Phúc, cam Bố Hạ, đào Sa Pa mà nhớ xuống.

Nhớ không biết bao nhiêu, nhớ bát canh rau sắng chùa Hương, nhớ khóm tiễn xuân la trồng ở bên giậu trúc; nhớ mưa bụi, vợ chồng nửa đêm thức giấc đi uống một ly rượu ấm ở cao lâu, nhớ những buổi trưa hè có ve sầu kêu rền rền, nhớ luôn cả những cô gái Thổ cưỡi ngựa thổ đi trong rừng có những cánh hoa đào rơi lả tả nơi vai áo...

Càng nhớ như vậy thì càng yêu Hà Nội biết bao nhiêu, lại càng say đắm Bắc Việt biết bao nhiêu!

(Trích *Thương nhớ mười hai*, Vũ Bằng, Nxb Văn học, Hà Nội, 2001)

Cảm xúc chủ đạo của văn bản trên là:

A. Nỗi nhớ **B.** Nỗi buồn **C.** Nỗi thất vọng **D.** Nỗi day dứt

Câu 88:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

(*Tây Tiến*, Quang Dũng)

Biện pháp nghệ thuật nhân hoá trong đoạn trích trên thể hiện nét riêng nào trong vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến?

A. Dũng cảm, kiên cường. **B.** Lạc quan, hóm hỉnh.

C. Niềm tin sắt đá vào lí tưởng. **D.** Bình thản đối diện với cái chết.

Câu 89:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Thị lẳng lặng theo hắn vào trong nhà, cái nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những bụi cỏ dại. Thị đảo mắt nhìn xung quanh, cái ngực gầy lép nhô lên, nén một tiếng thở dài. Tràng xăm xăm bước vào trong nhà, nhấc tấm phên rách sang một bên thu dọn những niêu bát xống áo vứt bừa bộn cả trên giường dưới đất. Hắn quay lại nhìn thị cười cười:

- Không có người đàn bà, nhà cửa thế đấy!

Thị nhếch mép cười nhạt nhẽo . Tràng vỗ vỗ xuống giường đon đả:

- Ngồi đây!... Ngồi xuống đây, tự nhiên...

(*Vợ nhặt*, Kim Lân)

Chi tiết thị "nén một tiếng thở dài" cho thấy thái độ gì của người vợ nhặt?

A. Thất vọng trước gia cảnh nghèo nàn của Tràng.

B. Bần thần khi trông thấy tình cảnh trước mắt.

C. Chấp nhận thực tại phũ phàng.

D. Lo lắng trước tương lai tăm tối trước mắt.

Câu 90:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) Nhựa nóng mười năm nhân dân máu đổ

(2) Tây Bắc ơi, người là mẹ của hồn thơ

(3) Mười năm chiến tranh, vàng ta đau trong lửa

(4) Nay trở về, ta lấy lại vàng ta**.**

(*Tiếng hát con tàu*, Chế Lan Viên)**Câu thơ nào trong đoạn trích trên được lấy ý từ câu ca dao?**

A. Câu (1) **B.** Câu (2) **C.** Câu (3) **D.** Câu (4)

Câu 91:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Nghèo đói đi đôi với suy dinh dưỡng và bệnh tật. Bệnh lao, bệnh pellagra và bệnh scorbut dẫn đến những cái chết và hủy hoại sức khỏe. Tuy nhiên, điều người Phi Châu muốn được nói đến không phải chỉ là họ nghèo và người da trắng giàu, mà còn là luật pháp do người da trắng tạo ra được thiết kế để duy trì tình trạng này. Có hai cách để phá vỡ tình trạng nghèo đói. Một là thông qua giáo dục chính thức, và cách thứ hai là bằng cách nâng cao kỹ năng cho người làm việc và nhờ vậy mức lương của họ được tăng lên. Đối với người Phi Châu, cả hai con đường cải thiện đời sống này đều bị luật pháp tước đoạt một cách chủ ý.

(Nelson Mandela, *Tôi sẵn sàng chết đi*)

Tác giả muốn nói điều gì trong nhận định: "luật pháp tước đoạt một cách chủ ý"?

A. Luật pháp tạo ra sự bất công. **B.** Luật pháp có sức mạnh lớn lao.

C. Luật pháp tạo ra công lí. **D.** Luật pháp là công cụ bảo vệ con người.

Câu 92:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Những cái vừa nói là cái đã lắng đọng, đã ổn định, chắc chắn là kết quả của sự dung hợp của cái vốn có, của văn hoá Phật giáo, văn hoá Nho giáo, cái được dân tộc sàng lọc, tinh luyện để thành bản sắc của mình. Phật giáo, Nho giáo tuy từ ngoài du nhập vào nhưng đều để lại dấu ấn sâu sắc trong bản sắc dân tộ**c.** Có điều, để thích ứng với cái vốn có, Phật giáo không được tiếp nhận ở khía cạnh trí tuệ, cầu giải thoát, mà Nho giáo cũng không được tiếp nhận ở khía cạnh nghi lễ tủn mủn, giáo điều khắc nghiệt. Đạo giáo hình như không có nhiều ảnh hưởng trong văn hoá nhưng tư tưởng Lão -

Trang thì lại ảnh hưởng nhiều đến lớp trí thức cao cấp, để lại dấu vết khá rõ trong văn họ**c.**

(*Nhìn về vốn văn hoá dân tộc*, Trần Đình Hượu)

Thao tác lập luận nào được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích trên?

A. So sánh **B.** Chứng minh **C.** Bình luận **D.** Phân tích

Câu 93:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mỹ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

Ngày má chết rồi, ý nghĩ đi bộ đội cũng thôi thúc Việt như vậy. Nhưng hồi đó rắc rối hơn đêm nay bò tới mặt trận nhiều. Việt vừa ngỏ lời ra, chị Chiến đã giành đi trước. Hai đứa lớn đòi đi hết, còn thằng Út em mới mười tuổi, làm sao? Việt đi đâu chị Chiến cũng dòm chừng, coi Việt có bọc quần áo theo không. Chị nói:

- Tao lớn tao mới đi, mày còn nhỏ, ở nhà phụ làm với chú Năm, qua năm hãy đi.

(*Những đứa con trong gia đình*, Nguyễn Thi)

Vì sao Việt muốn đi tòng quân?

A. Vì để trả thù cho má.

B. Vì khao khát được lập chiến công.

C. Vì mong muốn được gặp gỡ đồng đội.

D. Vì muốn thể hiện sự trưởng thành với chị Chiến.

Câu 94:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hồn Trương Ba: Ông cho tôi suy nghĩ một lát đã… Việc này bất ngờ quá! (ngồi xuống, nghĩ ngợi) Nhập vào cu Tị… (lẩm bẩm) Tôi, một ông già gần 60, cu Tị thì còn chưa bắt đầu cuộc đời, còn đang tuổi ăn, tuổi lớn, chạy nhảy vô tư… có ổn không nhỉ? (nhắm mắt lại). Thử hình dung xem nào… sẽ phải giải thích cho chị Lụa: Tôi không phải là con chị, chị ấy sẽ không nguôi thương nhớ con… Có khi tôi còn phải sang nhà chị Lụa ở… Rồi còn hàng xóm, lí trưởng, trương tuần… Bao nhiêu sự rắc rối. Bà vợ tôi, các con tôi sẽ nghĩ ngợi, xử sự thế nào, khi chồng mình, bố mình mang thân của một thằng bé lên 10? Làm trẻ con không phải dễ! Mà cái Gái nhà tôi, nó sẽ nghĩ thế nào nhỉ?

Đế Thích: Chắc nó sẽ thích, Nó thân với cu Tị mà.

(*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ)

Hồn Trương Ba đã nhận ra bi kịch nào trong lời thoại trên?

A. Không được siêu thoát.

B. Bị chết oan vì sự tắc trách của thiên đình.

C. Bên ngoài một đằng, bên trong một nẻo.

D. Bị người thân trong gia đình cự tuyệt.

Câu 95:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) Ôi những cánh đồng quê chảy máu
(2) Dây thép gai đâm nát trời chiều
(3) Những đêm dài hành quân nung nấu
(4) Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

(*Đất nước*, Nguyễn Đình Thi)

Những câu thơ nào trong đoạn trích trên tập trung khắc hoạ tâm trạng của người chiến sĩ trên đường hành quân?

A. Câu (1) (2) **B.** Câu (1) (3) **C.** Câu (2) (4) **D.** Câu (3) (4)

Câu 96:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá
níu váy bà đi chợ Bình Lâm
bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần.

(*Đò Lèn*, Nguyễn Duy)

Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

A. Tự sự **B.** Biểu cảm **C.** Thuyết minh **D.** Miêu tả

Câu 97:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!
- Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mụ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

(*Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu)

Đoạn trích trên thể hiện rõ nhất vẻ đẹp phẩm chất nào của người phụ nữ hàng chài?

A. Cảm thông, thấu tình đạt lí.
B. Giàu đức hi sinh.
C. Khao khát hạnh phúc đời thường.
D. Thấu hiểu lẽ đời.

Câu 98:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Ai về ai có nhớ không?
Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang.
Nắng trưa rực rỡ sao vàng
Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công
Điều quân chiến dịch Thu - Đông
Nông thôn phát động, giao thông mở đường
Giữ đê, phòng hạn, thu lương
Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu…

(*Việt Bắc*, Tố Hữu)

Đoạn trích trên gợi nhớ đến những kỉ niệm trong hoàn cảnh nào?

A. Buổi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.
B. Chuẩn bị cho chiến dịch Thu – Đông.
C. Khí thế chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược hừng hực của tiền tuyến và hậu phương.
D. Thiên nhiên và đồng bào Việt Bắc cùng hoà mình vào cuộc kháng chiến của toàn dân tộc.

Câu 99:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa đồng Châu Hoá đầy hoa dại. (2) Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. (3) Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi thiên Mụ, xuôi dần về Huế.

(*Ai đã đặt tên cho dòng sông*, Hoàng Phủ Ngọc Tường)**Câu (1) đã thể hiện được nét đặc sắc nào trong phong cách sáng tác của Hoàng Phủ Ngọc Tường?**

A. Sự kết hợp hài hoà giữa chất trí tuệ và chất thơ.
B. Giọng điệu sâu lắng, trầm tư.
C. Văn phong đậm chất Huế.
D. Kiến thức uyên bác về thuỷ trình của dòng sông Hương.

Câu 100:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Vào thời điểm hoàn thiện nụ cười của nàng Lisa, Leonardo đã dành hằng đêm trong nhà xác dưới bệnh viện Santa Maria Nuova, bóc thịt các tử thi để quan sát các cơ và dây thần kinh bên dưới lớp da. Ông ấy trở nên say mê tìm hiểu về sự hình thành của một nụ cười. Ông bắt đầu phân tích mọi chuyển động của từng bộ phận trên khuôn mặt và xác định nguồn gốc của mọi dây thần kinh điều khiển từng bó cơ. Việc tìm hiểu dây thần kinh nào là dây thần kinh sọ và dây thần kinh nào là dây thần kinh tủy sống có thể không cần thiết để vẽ nên một nụ cười, nhưng Leonardo vẫn thấy mình cần phải biết.

(Walter Isaacson, *The Eyes And The Smile Of Mona Lisa*)

Tại sao người viết phải dùng một đoạn văn dài để mô tả lại quá trình Leonardo nghiên cứu giải phẫu và quang học?

A. Khẳng định quá trình sáng tạo nghệ thuật là quá trình gian nan, vất vả.

B. Khẳng định niềm đam mê kì quái của Leonardo.

C. Khẳng định tình yêu con người và sự đấu tranh không mệt mỏi của Leonardo.

D. Khẳng định quá trình sáng tạo nghệ thuật với thái độ nghiêm túc, say mê của Leonardo.

---------- HẾT PHẦN THI THỨ HAI ----------

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI

Phần thi thứ hai: NGÔN NGỮ - VĂN HỌC

51. D	**52. C**	**53. D**	**54. B**	**55. A**	**56. A**	**57. C**	**58. D**	**59. B**	**60. D**
61. B	**62. D**	**63. C**	**64. D**	**65. C**	**66. B**	**67. C**	**68. A**	**69. B**	**70. D**
71. A	**72. D**	**73. B**	**74. A**	**75. B**	**76. B**	**77. A**	**78. D**	**79. B**	**80. C**
81. A	**82. D**	**83. B**	**84. A**	**85. D**	**86. D**	**87. A**	**88. B**	**89. C**	**90. C**
91. A	**92. B**	**93. A**	**94. C**	**95. D**	**96. A**	**97. D**	**98. C**	**99. A**	**100. D**

Phần thi thứ hai: Ngôn ngữ - Văn học từ câu hỏi số 51 đến 100

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới từ câu 51 - 55:

[1] Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là một hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh đậm tình nghĩa của những con người ở hai cõi: Dương gian và Âm phủ. Và thờ cúng tổ tiên là một hoạt động mang đậm tính nhân văn, nhân ái sâu sắc vì nó không chỉ dừng ở ý nghĩa tưởng nhớ những người đã khuất, cầu mong linh hồn tổ tiên phù hộ, che chở cho con cháu mà chính những lễ nghi được thực hành sẽ trở thành động lực an ủi, động viên con người vươn lên trong cuộc sống.

[2] Lễ tục thờ cúng tổ tiên hoàn toàn là sinh hoạt dân gian, do nhân dân sáng tạo ra, do nhân dân thực hiện và duy trì. Người hành lễ hoàn toàn tự nguyện tự do thực thi nguyện cầu trong không gian nếp nhà của mình, dòng họ của mình, cho nên người dân hoàn toàn có quyền tự do điều chỉnh các lễ

thức, lễ vật và cả những lời tâm ca cho phù hợp với hoàn cảnh, với thời cuộc, không có bất cứ một sự can thiệp nào từ bên ngoài nên vẫn nguyên vẹn ý nghĩa trong sáng, tinh khiết. Lễ tục thờ cúng tổ tiên chưa hề bị lạm dụng hay lợi dụng cho những ý đồ xấu, mờ ám, tham lam hay phản động, kể cả những yếu tố mê tín dị đoan làm cho con người trở nên mê muội, bi lụy, bởi vì chính người dân đã tự chắn giữ, thanh lọc và bảo toàn. Còn tổ tiên, ông bà, cha mẹ thì muôn đời muôn kiếp luôn luôn trụ trì vững chắc trong tâm khảm từ mỗi một thành viên cho đến cả cộng đồng.

[3] Và đó là bản sắc văn hóa Việt Nam, một đất nước có đông dân tộc anh em cùng chung sống. Bản sắc đó sẽ không hề thay đổi, và không dễ gì thay đổi. Bản sắc đó chỉ có thể luôn luôn được các thế hệ bổ sung, bồi đắp để ngày càng trở nên thanh tao, tuyệt mỹ.

(Mã A Lềnh, *Phong tục thờ cúng tổ tiên - nét đẹp văn hóa các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hóa Dân tộc)**Câu 51:**

Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

A. Sự ra đời, hình thành và phát triển của phong tục thờ cúng tổ tiên.

B. Tầm quan trọng của việc thờ cúng tổ tiên trong mỗi gia đình thời hiện đại.

C. Ảnh hưởng của văn hóa thờ cúng tổ tiên đối với các dân tộc Việt Nam.

D. Vẻ đẹp và ý nghĩa của phong tục thờ cúng tổ tiên đối với văn hóa Việt Nam.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung toàn bộ ngữ liệu.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Nội dung chính của bài đọc trên là **Vẻ đẹp và ý nghĩa của phong tục thờ cúng tổ tiên đối với văn hóa Việt Nam**. Cả ba đoạn văn trong ngữ liệu đều hướng tới trình bày vẻ đẹp trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên:

+ Là một hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh đậm tình nghĩa.

+ Tục thờ cúng tổ tiên chưa từng bị lạm dụng cho những ý đồ xấu.

- Phân tích, loại trừ:

+ Đáp án A sai vì bài đọc không đi trình bày về sự ra đời, hình thành, phát triển của phong tục thờ cúng tổ tiên mà chủ yếu chỉ nói ý nghĩa của phong tục này.

+ Đáp án B sai vì bài đọc trên không đề cập đến các gia đình Việt Nam trong việc thờ cúng tổ tiên.

+ Đáp án C sai vì bài đọc trên không đề cập đến các dân tộc Việt Nam trong việc thờ cúng tổ tiên.

Câu 52:

Tại sao nói thờ cúng tổ tiên là một hoạt động mang đậm tính nhân văn?

A. Người ở hai cõi Dương gian và Âm phủ sẽ cảm thấy đang sống cuộc sống song hành cùng nhau.

B. Xoa dịu đi những tổn thương cho người ở Dương gian khi người thân của mình qua đời.

C. Con người được củng cố ý chí và sức mạnh tinh thần để vượt qua những trở ngại.

D. Người đã khuất luôn ở thế giới bên kia che chở, phù hộ cho con cháu.

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung đoạn [1].

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Thờ cúng tổ tiên là một hoạt động mang đậm tính nhân văn vì việc này giúp cho **con người được củng cố ý chí và sức mạnh tinh thần để vượt qua những trở ngại**. Đoạn [1] đã trình bày rất rõ: chính những lễ nghi được thực hành sẽ trở thành động lực an ủi, động viên con người vươn lên trong cuộc sống.

Phân tích, loại trừ:

- Đáp án A, B, D sai vì bài đọc không đề cập đến các ý này.

Câu 53:

Đoạn [1] nổi bật với biện pháp tu từ nào dưới đây?

A. Nhân hóa **B.** Ẩn dụ **C.** Hoán dụ **D.** Liệt kê

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Biện pháp tu từ

Lời giải

Đoạn [1] nổi bật với biện pháp tu từ **liệt kê**:

- Liệt kê các cõi: Dương gian và Âm phủ.

- Liệt kê tính chất của phong tục thờ cúng: nhân văn, nhân ái.

- Liệt kê ý nghĩa của phong tục thờ cúng: tưởng nhớ những người đã khuất; cầu mong linh hồn tổ tiên phù hộ, che chở cho con cháu; trở thành động lực an ủi, động viên con người vươn lên trong cuộc sống.

Câu 54:

Theo bài đọc, lễ tục thờ cúng tổ tiên mang đặc điểm nào dưới đây?

A. Được nhân dân coi trọng, tôn vinh, bảo vệ, sáng tạo và lưu giữ lại những nét đẹp về tinh thần.

B. Là phong tục mang tính dân gian, phong phú, thay đổi theo văn hóa của mỗi gia đình, vùng miền.

C. Là phong tục mang tính tự nguyện, được người dân sáng tạo nhằm tạo tiền đề cho các phong tục khác phát triển.

D. Ngày càng phát triển mạnh mẽ, vượt lên trên những phong tục khác và chứng minh sự quan trọng trong mỗi gia đình.

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung đoạn [2].

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Theo bài đọc, lễ tục thờ cúng tổ tiên mang đặc điểm: **tính dân gian, phong phú, thay đổi theo văn hóa của mỗi gia đình, vùng miền**. Vì bài đọc đã có những khẳng định: Lễ tục thờ cúng tổ tiên hoàn toàn là sinh hoạt dân gian, do nhân dân sáng tạo ra, do nhân dân thực hiện và duy trì. Người hành lễ hoàn toàn tự nguyện tự do thực thi nguyện cầu trong không gian nếp nhà của mình, dòng họ của mình.

- Phân tích, loại trừ:

+ Đáp án A sai vì đây không phải là đặc điểm của phong tục thờ cúng, mà đây là thái độ của người dân trong việc bảo tồn phong tục.

+ Đáp án C sai vì đây đúng là phong tục mang tính tự nguyện, do nhân dân sáng tạo nhưng đây không phải là phong tục tạo tiền đề cho các phong tục khác phát triển.

+ Đáp án D sai vì nội dung này không được đề cập đến trong bài đọc.

Câu 55:

Đâu là biểu hiện của sự liên kết về nội dung trong bài đọc trên?

A. Các câu văn có trình tự sắp xếp hợp lý và đều hướng về một chủ đề.

B. Các câu văn được sắp xếp theo trình tự hợp lý, lời văn trau chuốt, mạch lạc**.**

C. Các phép nối, phép lặp, phép thế được sử dụng nhuần nhuyễn để liên kết các câu văn.

D. Các thông tin được viết một cách khách quan, chính xác, khoa học**.**

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào các phép liên kết câu về mặt nội dung

Phép liên kết

Lời giải

- Các phép liên kết câu về mặt nội dung gồm có:

+ Liên kết chủ đề: Các câu phải phục vụ chủ đề chung của đoạn văn, các đoạn văn phải thể hiện được chủ đề chung của toàn văn bản.

+ Liên kết logic: Các câu trong đoạn văn và các đoạn văn trong văn bản phải được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

=> Đáp án phù hợp để thể hiện cho sự liên kết về nội dung là: **Các câu văn có trình tự sắp xếp hợp lý và đều hướng về một chủ đề. Các câu văn trong bài đọc trên được sắp xếp theo trình tự logic và hướng về chủ đề chung là trình bày ý nghĩa, vẻ đẹp của phong tục thờ cúng tổ tiên.**

- Phân tích, suy luận:

+ Đáp án B sai vì bài đọc trên viết theo ngôn ngữ khoa học, không trau chuốt về lời văn. Và các đặc điểm "lời văn trau chuốt, mạch lạc" không phải là biểu hiện của sự liên kết về nội dung.

+ Đáp án C sai vì các phép nối, phép lặp, phép thế là các phép liên kết về hình thức, không phải liên kết về nội dung.

+ Đáp án D sai vì các thông tin được viết một cách khách quan, chính xác, khoa học không phải là biểu hiện của sự liên kết về mặt nội dung.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới từ câu 56 - 60:

(1) Năm 1858, thực dân Pháp tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau gần nửa thế kỷ bình định về quân sự, đến khoảng đầu thế kỷ XX, chúng mới thực sự khai thác thuộc địa về kinh tế. Sau hai cuộc khai thác thuộc địa (lần thứ nhất từ năm 1897 đến năm 1914, lần thứ 2 từ năm 1919 đến năm 1929), cơ cấu xã hội Việt Nam có những biến đổi sâu sắc**.** Một số thành phố công nghiệp ra đời, đô thị, thị trấn mọc lên ở nhiều nơi. Những giai cấp, tầng lớp xã hội mới: tư sản, tiểu tư sản (viên chức, học sinh, những người buôn bán hay sản xuất nhỏ,…), công nhân, dân nghèo thành thị,...xuất hiện ngày càng đông đảo. Một lớp công chúng có đời sống tinh thần và thị hiếu mới đã hình thành đòi hỏi một thứ văn chương mới.

(2) Từ đầu thế kỷ XX, văn hóa Việt Nam dần dần thoát khỏi ảnh hưởng của văn hóa phong kiến Trung Hoa, bắt đầu mở rộng tiếp xúc với văn hóa phương Tây mà chủ yếu là văn hóa Pháp. Luồng văn hóa mới thông qua tầng lớp trí thức Tây học (phần lớn là tiểu tư sản) ngày càng thấm sâu vào ý thức và tâm hồn người cầm bút cũng như người đọc sách.

(3) Đến đầu thế kỷ XX, chữ quốc ngữ đã thay thế chữ Hán, chữ Nôm trong nhiều lĩnh vực, từ hành chính công vụ tới văn chương nghệ thuật. Chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi đã tạo điều kiện

thuận lợi cho công chúng tiếp xúc với sách báo. Nhu cầu văn hóa của lớp công chúng mới đã làm nảy sinh những hoạt động kinh doanh văn hóa, làm cho nghề in, nghề xuất bản,, nghề làm báo theo kỹ thuật hiện đại phát triển khá mạnh. Viết văn cũng trở thành một nghề kiếm sống tuy rất khó khăn, chật vật.

(4) Những nhân tố trên đã tạo điều kiện cho văn học Việt Nam đổi mới theo hướng hiện đại hóa. Hiện đại hóa ở đây được hiểu là quá trình làm cho văn học thoát ra khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại và đổi mới theo hình thức văn học phương Tây, có thể hội nhập với nền văn học hiện đại trên thế giới.

("Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945", SGK Ngữ văn 11 tập 1, Nxb Giáo dục)**Câu 56:**

Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên.

A. Khoa học. **B.** Báo chí. **C.** Nghệ thuật. **D.** Chính luận.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào đặc trưng phong cách ngôn ngữ.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Đoạn trích trên sử dụng phong cách ngôn ngữ **khoa học** bởi:

- Tác giả bàn về những nhân tố dẫn đến quá trình hiện đại hoá của văn học Việt Nam. Đây là đối tượng bàn luận của khoa học, không phải vấn đề thuộc về xã luận hay báo chí.

- Tác giả sử dụng ngôn ngữ có tính phi cá thể, rất ít màu sắc cảm xúc cá nhân nhằm cung cấp thông tin một cách khách quan.

Câu 57:

Nhân tố nào KHÔNG ảnh hưởng đến quá trình hiện đại hoá của văn học Việt Nam?

A. Nhu cầu thẩm mĩ và văn hoá của một lớp công chúng có sự thay đổi.

B. Sự xuất hiện và phổ biến của chữ quốc ngữ.

C. Thực dân Pháp bình định nước ta về quân sự suốt gần nửa thế kỉ.

D. Sự phát triển mạnh mẽ của những ngành nghề mới.

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Đáp án A,B,D sai vì đây đều là những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hiện đại hoá của văn học Việt Nam. Trong đoạn trích: đoạn (1) đề cập đến "Một lớp công chúng có đời sống tinh thần và thị hiếu mới đã hình thành đòi hỏi một thứ văn chương mới."; đoạn (3) đề cập đến "Chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi đã tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng tiếp xúc với sách báo"; đoạn (3) đề cập đến "Nhu cầu văn hóa của lớp công chúng mới đã làm nảy sinh những hoạt động kinh doanh văn hóa, làm cho nghề in, nghề xuất bản, nghề làm báo theo kỹ thuật hiện đại phát triển khá mạnh.". Và đoạn (4) đề cập đến "Những nhân tố trên đã tạo điều kiện cho văn học Việt Nam đổi mới theo hướng hiện đại hóa."

=> Đáp án C đúng vì việc thực dân Pháp bình định nước ta về quân sự không phải nhân tố được nhắc đến để cho thấy sự hiện đại hoá của văn học Việt Nam.

Câu 58:

Nhận định nào sau đây đúng nhất về khái niệm "hiện đại hoá" nền văn học?

A. Hiện đại hoá là thay đổi về mặt hình thức sáng tác cho phù hợp với thị hiếu của những giai cấp, tầng lớp xã hội mới.

B. Hiện đại hoá là thoát khỏi ảnh hưởng của văn học Trung Hoa, tiếp thu những tinh hoa văn học phương Tây để đáp ứng nhu cầu văn hoá của lớp công chúng mới.

C. Hiện đại hoá là thoát khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại để hướng ra thế giới nhưng vẫn giữ gìn được bản sắc của văn học Việt Nam.

D. Hiện đại hoá là thay đổi hệ thống những nguyên tắc, hình thức nghệ thuật theo hướng Tây học để hội nhập với nền văn học hiện đại thế giới.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung của văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong đoạn trích có đoạn: "Hiện đại hóa ở đây được hiểu là quá trình làm cho văn học thoát ra khỏi **hệ thống thi pháp văn học trung đại** và **đổi mới theo hình thức văn học phương Tây, có thể hội nhập với nền văn học hiện đại trên thế giới**."

Câu 59:

Yếu tố nào tạo điều kiện cho các giai cấp, tầng lớp trong xã hội tiếp xúc với văn chương?

A. Sự xuất hiện của chữ quốc ngữ.

B. Sự phổ biến rộng rãi của chữ quốc ngữ.

C. Viết văn trở thành một nghề kiếm sống.

D. Luồng văn hoá phương Tây thấm sâu trong ý thức và tâm hồn lớp công chúng mới.

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong đoạn trích có đoạn: "Chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi đã tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng tiếp xúc với sách báo".

Câu 60:

Đoạn trích trên được viết theo cấu trúc nào?

A. Tổng - phân - hợp. **B.** Diễn dịch. **C.** Sóng đôi. **D.** Quy nạp.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Đoạn trích trên được trình bày theo cấu trúc **quy nạp**: chủ đề "các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hiện đại hoá của văn học Việt Nam" được nhắc đến ở đoạn cuối cùng; các đoạn trên đưa ra từng nhân tố.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới từ câu 61 - 65:

Những con đường vòng phơi bày sự sống ở trong sự vật được Deleuze và Guattari hình dung bằng khái niệm "giải lãnh thổ hóa" của ngôn ngữ. Giải lãnh thổ hóa là một trong nhiều thuật ngữ trung tâm của Deleuze và Guattari, được dùng để mô tả những tiến trình biến đổi trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau: sinh lý, tâm lý, văn học, kinh tế, xã hội, chính trị v.v… Nói chung, giải lãnh thổ hóa là vận động nhờ đó một sự vật thoát ly hay thoát khỏi một lãnh thổ có sẵn. Ba tiến trình - hình thành lãnh thổ, giải lãnh thổ hóa và tái lãnh thổ hóa - gắn liền với nhau trong bất kỳ một lĩnh vực nào. […] **Thương nhân mua sản phẩm nơi một lãnh thổ, giải lãnh thổ hóa những sản phẩm ấy thành hàng hóa, và tái lãnh thổ hóa trong vòng chu chuyển thương mại**. Giải lãnh thổ hóa bao giờ cũng là một tiến trình phức hợp bao gồm ít nhất một yếu tố giải lãnh thổ hóa và một lãnh thổ đã được bỏ lại đằng sau hoặc sẽ được tái tạo. Nghiên cứu của Marx về tích lũy nguyên thủy trong bộ Tư bản minh họa sự vận hành của "các véc tơ của giải lãnh thổ hóa" trong lĩnh vực kinh tế-xã hội: sự phát triển của thị trường hàng hóa giải lãnh thổ hóa nền nông nghiệp phong kiến và dẫn đến sự ra

đời của sản xuất thương mại đại trà như là sự tái lãnh thổ hóa ở cấp độ cao hơn. Giải lãnh thổ hóa, như thế, luôn gắn liền với tiến trình tái lãnh thổ hóa tương ứng, nhưng, tái lãnh thổ hóa không phải lúc nào cũng có nghĩa là quay trở lại với "lãnh thổ" nguyên thủy, mà là những con đường trong đó những yếu tố đã được giải lãnh thổ hóa tái kết hợp và đi vào trong những quan hệ mới. Bản thân việc tái lãnh thổ hóa cũng là một tiến trình phức hợp với nhiều hình thức khác nhau và phụ thuộc vào tính chất của tiến trình giải lãnh thổ hóa, trong đó nó diễn ra**.**

("Văn học thiểu số" và một cách đọc khác về Kafka, Bùi Văn Nam Sơn)**Câu 61:Câu văn in đậm được nhắc đến nhằm mục đích gì?**

A. Lý giải tiến trình giải lãnh thổ hoá.

B. Khẳng định các tiến trình biến đổi luôn có sự liên kết với nhau.

C. Minh hoạ cho sự vận hành của các véc tơ của giải lãnh thổ hoá.

D. Làm rõ mối quan hệ của sự hình thành, phân hoá và tái lãnh thổ hoá.

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung đoạn văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Trước khi đưa ra nội dung được in đậm, tác giả đề cập đến việc: "Ba tiến trình - hình thành lãnh thổ, giải lãnh thổ hóa và tái lãnh thổ hóa - gắn liền với nhau trong bất kỳ một lĩnh vực nào."

- Nội dung của câu văn in đậm liên quan đến việc hình thành một sản phẩm "mua sản phẩm nơi một lãnh thổ", "giải lãnh thổ hoá" và "tái lãnh thổ hoá". Đây là tiến trình biến đổi của sản phẩm, hàng hoá trong lĩnh vực thương mại.

=> Đây là dẫn chứng cho câu văn được nhắc đến trước đó. (**khẳng định sự liên kết chứ không phải làm rõ mối quan hệ**).

Câu 62:

Nhận định nào sau đây đúng về mối quan hệ giữa việc hình thành ban đầu và giải lãnh thổ hoá?

A. Giải lãnh thổ hoá phụ thuộc vào hình thành.

B. Hai tiến trình này tồn tại phụ thuộc lẫn nhau.

C. Hình thành phụ thuộc và giải lãnh thổ hoá.

D. Không được nhắc đến trong đoạn trích.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Mối quan hệ được đề cập đến trong đoạn trích là giữa giải lãnh thổ hoá và tái lãnh thổ hoá chứ không phải hình thành ban đầu.

- Dù 3 tiến trình có liên kết mật thiết đến nhau nhưng mối quan hệ giữa hình thành ban đầu và giải lãnh thổ hoá không được nhắc đến trong đoạn trích.

Câu 63:

Từ nội dung của đoạn trích trên, hãy điền những từ phù hợp để hoàn thiện câu văn sau:

Do thị trường hàng hoá không ngừng phát triển, nền nông nghiệp phong kiến đã bị _____ bởi sản xuất thương mại _____.

A. xoá bỏ - máy móc

B. tan rã - hàng hoá

C. thay thế - dây chuyền

D. biến đổi - đại trà

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung của văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Chú ý đến câu văn: "sự phát triển của thị trường hàng hóa giải lãnh thổ hóa nền nông nghiệp phong kiến và dẫn đến sự ra đời của sản xuất thương mại đại trà như là sự tái lãnh thổ hóa ở cấp độ cao hơn".

- Căn cứ vào nghĩa của câu văn trên, ta thấy rằng: nền nông nghiệp phong kiến bị chịu tác động tiêu cực vì nguyên nhân là "thị trường hàng hoá không ngừng phát triển" nên vế "sản xuất thương mại" không phải lí do dẫn đến sự thay đổi. Bởi vậy, việc "xoá bỏ, tan rã" không phù hợp.

- Từ một phương pháp tổ chức cũ chuyển sang một phương pháp tổ chức mới thì không thể là "biến đổi" (vì nền nông nghiệp phong kiến đã mất hoàn toàn)

=> Đáp án phù hợp nhất là thay thế - dây chuyền.

Do thị trường hàng hoá không ngừng phát triển, nền nông nghiệp phong kiến đã bị **thay thế** bởi sản xuất thương mại **dây chuyền.**

Câu 64:

Vì sao "giải lãnh thổ hoá" được coi là một tiến trình "phức hợp"?

A. Vì tiến trình này có khả năng tạo ra nhiều thành tố.

B. Vì tiến trình này có khả năng phân ra nhiều thành tố.

C. Vì tiến trình này có khả năng biến đổi thành nhiều thành tố.

D. Vì tiến trình này bao gồm nhiều thành tố.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong đó có câu: "Giải lãnh thổ hóa bao giờ cũng là một tiến trình phức hợp bao gồm ít nhất một yếu tố giải lãnh thổ hóa và một lãnh thổ đã được bỏ lại đằng sau hoặc sẽ được tái tạo". Từ "phức hợp" có nghĩa là "do nhiều cái hợp thành".

Câu 65:

Từ nội dung đoạn trích, cách hiểu nào sau đây đúng về "giải lãnh thổ hoá"?

A. Phá bỏ một cái cũ và tạo nên một cái mới trên nền cái cũ.

B. Phá vỡ một chỉnh thể có sẵn để tiếp tục phân thành những yếu tố cấu thành.

C. Phá vỡ mối quan hệ giữa những cái cũ để đưa chúng đến với những hình thức tổ chức mới.

D. Phá vỡ hoàn toàn cái cũ và kiến tạo nên một sản phẩm mới.

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Đáp án A và D sai vì việc "tạo nên" không phải nhiệm vụ của tiến trình "giải lãnh thổ hoá".

- Đáp án B sai vì sau khi kết thúc tiến trình "giải lãnh thổ hoá" không phải "tiếp tục phân thành những yếu tố cấu thành".

- Trong ngữ liệu có câu: "Giải lãnh thổ hóa, như thế, luôn gắn liền với tiến trình tái lãnh thổ hóa tương ứng, nhưng, tái lãnh thổ hóa không phải lúc nào cũng có nghĩa là quay trở lại với "lãnh thổ" nguyên thủy, mà là những con đường trong đó những yếu tố đã được giải lãnh thổ hóa tái kết hợp và đi vào trong những quan hệ mới." -> Giải lãnh thổ hóa được hiểu là việc **phá vỡ mối quan hệ giữa những cái cũ để đưa chúng đến với những hình thức tổ chức mới**.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới từ câu 66 - 70:

"Siêu quái vật" Megalodon sống ở thời tiền sử luôn được coi là một trong những sinh vật đáng sợ nhất mà thế giới từng biết đến. Những kết quả nghiên cứu trước đây cho thấy loài này có thể dài tới 20m. Tuy nhiên, giới khoa học chưa thể thống nhất về kích thước của Megalodon, do các nghiên cứu của họ chỉ dựa trên những hóa thạch ít ỏi có được từ cá mập này, đó là răng và đốt sống. Họ đoán rằng Megalodon chắc hẳn phải có hình dạng cơ thể khổng lồ như hậu duệ của chúng ở thời

điểm hiện nay: loài cá mập trắng lớn. Trong báo cáo nghiên cứu đăng trên tạp chí Paleontologia Electronica ngày 22-1, một nhóm nhà khoa học quốc tế cho rằng Megalodon có thể giống với cá mập mako - một loài cá mập có thân hình mảnh khảnh.

Nhà cổ sinh vật học Kenshu Shimada thuộc Đại học DePaul ở Chicago (Mỹ) - đồng tác giả của nghiên cứu trên - cũng cho rằng Megalodon "có thể không phải là loài có khả năng bơi mạnh mẽ" nếu so với cá mập trắng lớn. Ngoài ra, nhu cầu săn mồi của Megalodon cũng có thể ít hơn, do chúng có hệ thống tiêu hóa dài hơn. Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến bí ẩn về sự tuyệt chủng của Megalodon. Trước đây, các nhà khoa học đưa ra giả thuyết rằng loài cá mập này đã chết dần vì xung quanh có ít con mồi hơn. Tuy nhiên, những hình ảnh cập nhật về cơ thể của loài này lại chỉ ra một **thủ phạm tiềm năng** khác**.** "Tôi tin rằng có sự kết hợp của nhiều yếu tố dẫn đến sự tuyệt chủng, nhưng một trong số đó có thể là sự xuất hiện của loài cá mập trắng lớn, loài vật có thể di chuyển nhanh nhẹn hơn và trở thành kẻ săn mồi thậm chí còn giỏi hơn cả Megalodon", ông Sternes cho biết.

("Hé lộ bí mật mới về "siêu quái vật" Megalodon", Thông tấn xã Việt Nam)**Câu 66:**

Xác định phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn trích trên.

A. Chính luận. **B.** Báo chí. **C.** Nghệ thuật. **D.** Khoa học**.**

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Đoạn văn trên sử dụng phong cách ngôn ngữ báo chí bởi:

- Văn bản truyền tải thông tin về Megalodon dựa theo những báo cáo của các nhà khoa học**.** Trong đó, vẫn tồn tại những nghi vấn, giả thuyết chưa phải những phán đoán chính xác**.**

- Văn bản đảm bảo được tính ngắn gọn với lượng thông tin cao để cung cấp những thông tin mới nhất (tại thời điểm báo được phát hành).

- Ngoài ra, văn bản vẫn thể hiện được sự hấp dẫn thông qua chủ đề kích thích trí tò mò của người đọc**.**

Câu 67:

Vì sao các nhà khoa học chưa thể xác định được kích thước thật của Megalodon?

A. Vì Megalodon đã tuyệt chủng.

B. Vì Megalodon quá nguy hiểm và không thể lại gần.

C. Vì không có những dữ liệu chính xác về hình dáng của Megalodon.

D. Vì Megalodon sống ở thời tiền sử.

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong văn bản có đoạn: "Tuy nhiên, giới khoa học chưa thể thống nhất về kích thước của Megalodon, do các nghiên cứu của họ chỉ dựa trên những hóa thạch ít ỏi có được từ cá mập này, đó là răng và đốt sống" .

-> Nguyên nhân khiến các nhà khoa học chưa thể xác định được kích thước thật của Megalodon là bởi các nghiên cứu của họ chỉ dựa trên hoá thạch răng và đốt sống của loài cá mập này. Nó chưa đủ để họ có thể xác định được chính xác kích thước (độ dài…).

=> **Không có những dữ liệu chính xác về hình dáng của Megalodon**.

Câu 68:

Nội dung nào KHÔNG được nhắc đến trong đoạn trích trên?

A. Các nhà khoa học kết luận Megalodon có hình dáng giống cá mập mako.

B. Cá mập trắng lớn có khả năng bơi lội mạnh mẽ hơn Megalodon.

C. Megalodon là một kẻ săn mồi tài năng.

D. Sự tuyệt chủng của Megalodon đến nay vẫn chưa có lời giải đáp.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung của văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Đáp án A đúng vì thông tin này không được nhắc đến trong văn bản.

- Đáp án B sai vì thông tin này được nhắc đến trong đoạn "Megalodon "có thể không phải là loài có khả năng bơi mạnh mẽ" nếu so với cá mập trắng lớn".

- Đáp án C sai vì thông tin này được nhắc đến trong đoạn "Tôi tin rằng có sự kết hợp của nhiều yếu tố dẫn đến sự tuyệt chủng, nhưng một trong số đó có thể là sự xuất hiện của loài cá mập trắng lớn, loài vật có thể di chuyển nhanh nhẹn hơn và **trở thành kẻ săn mồi thậm chí còn giỏi hơn cả Megalodon**".

- Đáp án D sai vì thông tin này được nhắc đến trong đoạn "Điều này cũng có thể ảnh hưởng đến bí ẩn về sự tuyệt chủng của Megalodon.".

Câu 69:

Từ "thủ phạm tiềm năng" được in đậm trong đoạn trích dùng để chỉ đối tượng nào?

A. Cá mập mako. **B.** Cá mập trắng lớn.

C. Nhu cầu săn mồi của Megalodon. **D.** Những kẻ săn mồi khác.

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Sau cụm từ "thủ phạm tiềm năng khác", trong đoạn trích đề cập "Tôi tin rằng có sự kết hợp của nhiều yếu tố dẫn đến sự tuyệt chủng, nhưng một trong số đó có thể là sự xuất hiện của loài cá mập trắng lớn".

=> Từ in đậm được dùng để chỉ loài **cá mập trắng lớn**.

Câu 70:

Thái độ của tác giả bài viết với báo cáo nghiên cứu được nhắc đến trong đoạn trích là gì?

A. Ủng hộ. **B.** Nghi ngờ. **C.** Phản bác. **D.** Khách quan.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Tác giả đoạn trích trên chỉ đứng từ vị trí bên ngoài, cung cấp thông tin về những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, không đồng tình cũng không phản đối ý kiến được đưa ra.

=> Tác giả thể hiện thái độ **khách quan.**

Câu 71:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Chí Phèo là một **nhân vật** đã thể hiện rất rõ **cách nhìn nhận** mới của Nam Cao về xã hội Việt Nam **trước Cách mạng tháng Tám** và cuộc sống **bần cùng hóa** của người nông dân.

A. nhân vật **B.** cách nhìn nhận

C. trước Cách mạng tháng Tám **D.** bần cùng hoá

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, kiến thức về tác phẩm.

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

- Cụm từ sai là: **nhân vật**. Vì chỉ với nhân vật Chí Phèo, người đọc không thể hình dung ra xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám mà chỉ có thể hiểu được số phận của nhân vật, của những người nông dân trong thời kì ấy.

=> Sửa lại: *Chí Phèo* là một **truyện ngắn** đã thể hiện rất rõ cách nhìn nhận mới của Nam cao về cuộc sống bần cùng hóa của người nông dân trước cách mạng.

Câu 72:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Những **ký ức** về phố Hàng Bột được tác giả Hồ Công Thiết **trình bày** một cách **xúc động** trong cuốn sách "Phố Hàng Bột **truyện tầm phào** mà nhớ".

A. ký ức **B.** trình bày **C.** xúc động **D.** truyện tầm phào

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nghĩa của từ, ngữ cảnh.

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

Phân tích:

Cần phân biệt "truyện" và "chuyện":

- "truyện" là tác phẩm văn học miêu tả tính cách nhân vật và diễn biến của sự kiện thông qua lời kể của nhà văn.

- "chuyện" là sự việc được kể lại.

=> Trong ngữ cảnh câu văn trên, từ "truyện" được sử dụng chưa hợp lí, vì đây là những ký ức được ghi lại.

Sửa lại: Những ký ức về phố Hàng Bột được tác giả Hồ Công Thiết trình bày một cách xúc động trong cuốn sách "Phố Hàng Bột **chuyện tầm phào** mà nhớ".

Câu 73:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Du khách muốn **tham quan**, khám phá, ngắm **dòng sông** Hương giang thì hãy ngồi thuyền rồng và thời điểm **lý tưởng** là vào mùa thu hoặc mùa xuân, lúc này thời tiết ở Huế khá **dễ chịu**.

A. tham quan **B.** dòng sông **C.** lý tưởng **D.** dễ chịu

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào lỗi sai về logic.

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

Trong từ "Hương giang" thì "giang" đã có nghĩa là "sông" => từ "dòng sông" là không cần thiết.

Sửa lại:

Du khách muốn tham quan, khám phá, ngắm **dòng** Hương giang thì hãy ngồi thuyền rồng và thời điểm lý tưởng là vào mùa thu hoặc mùa xuân, lúc này thời tiết ở Huế khá dễ chịu.

Câu 74:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Trong sáng tác **văn học**, không phải ai cũng thể hiện được cái tôi của mình trên **trang viết** bởi cái tôi gắn liền với cá tính **sáng tạo** của một **người cầm bút**.

A. văn học **B.** trang viết **C.** sáng tạo **D.** người cầm bút

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào ngữ pháp, ngữ nghĩa, logic, phong cách

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

- "văn chương" nghĩa là khái niệm dùng để chỉ một ngành nghệ thuật – nghệ thuật ngôn từ. Văn chương dùng ngôn từ làm chất liệu để xây dựng hình tượng, phản ánh và biểu hiện đời sống.

- "văn học" là khoa học nghiên cứu về văn chương.

=> Trong trường hợp này, từ "văn học" sử dụng chưa hợp lí.

Sửa lại:

Trong sáng tác **văn chương**, không phải ai cũng thể hiện được cái tôi của mình trên trang viết bởi cái tôi gắn liền với cá tính sáng tạo của một người cầm bút.

Câu 75:

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Đọc câu chuyện **của** người đàn bà được khắc họa trong truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" **nhận thấy** người đàn bà là **hiện thân** cho kiếp người bất hạnh bị cái đói khổ, cái ác và số phận **bi kịch** dồn đến chân tường.

A. của **B.** nhận thấy **C.** hiện thân **D.** bi kịch

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào lỗi sai về ngữ nghĩa**.**

Dạng bài tìm lỗi sai

Lời giải

"Nhận thấy" là hành động từ phía người đọc, được tiếp nhận sau quá trình đọc văn bản. Còn bản thân văn bản không thể "nhận thấy".

=> Sửa lại:

Đọc câu chuyện của người đàn bà được khắc họa trong truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa", người đọc nhận thấy người đàn bà là hiện thân cho kiếp người bất hạnh bị cái đói khổ, cái ác và số phận bi kịch dồn đến chân tường.

Câu 76:

Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại.

A. chiết tự **B.** phân tán **C.** chia cắt **D.** phân tích

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nghĩa, từ loại,…

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

- Phân tích nghĩa của từ:

+ Chiết tự nghĩa là phân tích chữ viết (thường là chữ Hán) ra từng yếu tố.

+ Phân tán nghĩa là chia nhỏ và phân ra nhiều hướng, nhiều nơi khác nhau.

+ Chia cắt nghĩa là phân ra thành nhiều đoạn, nhiều phần tách biệt nhau, làm cho không còn nguyên vẹn nữa.

+ Phân tích nghĩa là phân chia một đối tượng nhận thức ra thành các yếu tố

- Điểm chung của các từ trên là đều có nét nghĩa "chia thành các phần khác nhau từ một sự vật".

- Tuy nhiên, từ "phân tán" còn có nét nghĩa "phân ra nhiều hướng, nhiều nơi khác nhau" (nghĩa của từ "tán")

=> Từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại là: **Phân tán.**

Câu 77:

Tác giả nào KHÔNG trưởng thành trong cùng thời kì với các tác giả khác?

A. Nguyễn Đình Thi **B.** Ma Văn Kháng

C. Nguyễn Khoa Điềm **D.** Nguyễn Trung Thành

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức về các tác giả.

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

- Trong các đáp án trên, Nguyễn Đình Thi không phải tác giả trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ như Ma Văn Kháng, Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Trung Thành (ông trưởng thành trong kháng chiến chống Pháp)

=> Tác giả **KHÔNG** trưởng thành trong cùng thời kì với các tác giả khác là: **Nguyễn Đình Thi**.

Câu 78:

Nội dung nào KHÔNG PHẢI đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975?

A. Cảm hứng lãng mạn

B. Khuynh hướng sử thi

C. Hướng về đại chúng

D. Khuynh hướng hiện đại hoá

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức về các đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975.

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

Trong các đặc điểm trên, **khuynh hướng hiện đại hoá** là đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945.

=> Nội dung **KHÔNG PHẢI** đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 là: **Khuynh hướng hiện đại hoá.**

Câu 79:

Tác phẩm nào KHÔNG được sáng tác cùng giai đoạn với các tác phẩm còn lại?

A. Mùa lá rụng trong vườn (Ma Văn Kháng)

B. Bắt sấu rừng U Minh Hạ (Sơn Nam)

C. Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu)

D. Một người Hà Nội (Nguyễn Khải)

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức về hoàn cảnh sáng tác của các tác phẩm văn học**.**

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

- "Mùa lá rụng trong vườn" được Ma Văn Kháng hoàn thành năm 1982.
- "Bắt sấu rừng U Minh Hạ" được đăng lần đầu trên tuần báo Nhân loại năm 1957.
- "Chiếc thuyền ngoài xa" được Nguyễn Minh Châu hoàn thành vào năm 1987.
- "Một người Hà Nội" được Nguyễn Khải hoàn thành năm 1990.

=> Tác phẩm KHÔNG được sáng tác cùng giai đoạn với các tác phẩm khác: **Bắt sấu rừng U Minh Hạ** (được sáng tác trong giai đoạn 1954 – 1975 - giai đoạn kháng chiến chống Mỹ).

Câu 80:

Chọn một từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại?

A. miếng bánh **B.** mảnh vườn **C.** đám mây **D.** khoanh giò

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức về danh từ chỉ đơn vị.

Dạng bài tìm từ khác loại

Lời giải

- Từ "miếng", "mảnh", "khoanh" trong các trường hợp trên đều để chỉ những sự vật nhỏ, phần của vật nào đó bị chia tách ra**.**

- Từ "đám" trong từ "đám mây" để chỉ tập hợp gồm có nhiều vật cùng loại không theo một trật tự nhất định nhưng cùng ở vào một chỗ, tạo thành khối liền nhau.

=> Từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại là: **đám mây**.

Câu 81:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong các câu dưới đây.

Cơ cấu dân số nước ta có sự chuyển biến theo hướng: _____ nhóm tuổi 0 – 14 tuổi giảm trong khi nhóm tuổi 15 – 59 và nhóm trên 60 tuổi _____ .

A. tỉ trọng – tăng. **B.** tỉ lệ – không có biến động.

C. tỉ trọng – chiếm phần lớn. **D.** tỉ lệ – không giảm.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ hiểu biết về nghĩa của từ, ngữ cảnh…

Dạng bài điền từ

Lời giải

- Ở vị trí cần điền thứ nhất:

+ "tỉ trọng" được hiểu là "giá trị so sánh của một phần nào đó so với tổng thể".

+ "tỉ lệ" được hiểu là "tỉ số giữa các phần của một tổng thể, hay giữa một phần nào đó với tổng thể".

Trong câu văn này; người viết đang đề cập đến sự chuyển biến của các nhóm tuổi so với cơ cấu dân số nước ta => hướng đến việc "so sánh" => Đáp án B, D không hợp lí.

- Ở vị trí cần điền thứ hai:

Chú ý đến từ "trong khi", để chỉ sự thay đổi theo chiều hướng đối lập với nhóm tuổi 0 – 14 tuổi. Nhóm tuổi 0 – 14 tuổi giảm đồng nghĩa với hai nhóm tuổi kia sẽ tăng.

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: **tỉ trọng – tăng.**

Câu 82:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Hầu hết công việc đều tạo ra cơ hội _____, _____nó không phải là công việc đáng mong đợi.

A. học hỏi – nhưng
B. trải nghiệm – bởi vì
C. thăng tiến – dù
D. học tập – cho dù

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào ngữ pháp, ngữ nghĩa, từ loại, logic, phong cách.

Dạng bài điền từ

Lời giải

- Ở vị trí cần điền thứ nhất:

+ Đáp án A,B,D đều hợp lí. Đáp án C sai vì xét theo logic, không phải công việc nào cũng tạo ra được cơ hội thăng tiến.

- Ở vị trí cần điền thứ hai: Xét mối quan hệ giữa hai vế:

+ Việc "tạo ra cơ hội" và "không phải công việc đáng mong đợi" mang nghĩa đối lập với nhau => Cần quan hệ từ mang nghĩa tương phản => Đáp án B sai.

+ "cho dù" và "nhưng" biểu thị mối quan hệ tương phản. Nhưng xét về logic nghĩa, "nhưng" không phù hợp với vế câu này.

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: **học tập – cho dù**.

Câu 83:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

Nếu nền phông gợi những _____ của hậu cảnh, thì ở gần tầm mắt hơn, hiện ra một _____ là cần trúc lơ phơ.

A. độ cao – hình ảnh.
B. khoảng xa – tiền cảnh.
C. vẻ đẹp – ngoại cảnh.
D. dấu ấn – biểu tượng.

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nghĩa của từ và ngữ cảnh trong câu.

Dạng bài điền từ

Lời giải

- Ở vị trí điền từ thứ nhất, các đáp án đều hợp lí (HS có thể dựa vào dấu hiệu "gần tầm mắt" ở vế sau để xác định đáp án tiềm năng)

- Ở vị trí điền từ thứ hai:

+ Cặp quan hệ từ "nếu…thì…" biểu thị mối quan hệ điều kiện – kết quả. Ở vế thứ nhất, người viết đề cập đến "hậu cảnh" thì ở vế sau, ta cần một từ cùng trường từ vựng nhưng có nghĩa tương phản.

=> Đối nghĩa với "hậu cảnh", từ "tiền cảnh" hợp lí hơn cả.

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: **khoảng xa – tiền cảnh.**

Câu 84:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

"Đừng bao giờ khiến người khác tổn thương" – một điều nghe qua có vẻ đơn giản; nhưng cái khó là làm sao chúng ta biết được mình đã gây tổn thương cho người khác, đặc biệt là khi họ không bị _____ gì về _____.

A. tổn hại – thân thể.
B. tổn thương – tinh thần.
C. tổn thất – thể xác.
D. đau xót – cơ thể.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung câu văn, nghĩa của từ.

Dạng bài điền từ

Lời giải

- Ở vị trí điền từ thứ nhất:

+ Đáp án C sai vì "tổn thất" để chỉ mất mất, thiệt hại (thường để nói về tài sản).

+ Đáp án D sai vì "đau xót" thường để chỉ những tổn thương do tác động vật lí.

- Ở vị trí điền từ thứ hai: Xét tính logic về nghĩa: **Câu** văn đề cập đến khó khăn trong việc nhận ra mình đã gây tổn thương cho người khác**.** Và những tổn thương ấy khó nhận biết được là vì nó không cảm nhận được bằng mắt thường.

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu văn trên là: **tổn hại – thân thể**.

Câu 85:

Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

_____ chúng ta đều không chủ tâm tỏ ra ác ý trong giao tiếp,_____ với kẻ thù thật sự.

A. Không chỉ – mà còn.
B. Tất cả – kể cả.
C. Ít khi – đặc biệt.
D. Hầu hết – trừ khi.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào hiểu biết về nghĩa của từ, suy luận logic**.**

Dạng bài điền từ

Lời giải

- Ở vị trí cần điền thứ nhất: Căn cứ vào nghĩa và ngữ cảnh: chú ý "**đều** không chủ tâm **tỏ ra ác ý**"

+ Đáp án B sai vì "tất cả" mang ý nghĩa tuyệt đối.

+ Đáp án C sai (không phù hợp ngữ cảnh).

- Ở vị trí cần điền thứ hai: căn cứ vào mối quan hệ về nghĩa của hai vế.

Đáp án A sai vì vị trí của từ "không chỉ" trong tình huống này không thể đặt ở đầu câu.

=> Từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu trên là: **Hầu hết – trừ khi**.

Câu 86:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng ***âm sâm*** trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết. Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài, một đời người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lý Pá Tra có người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.

(*Vợ chồng A Phủ*, Tô Hoài)

Đáp án nào dưới đây có thể thay thế cho từ "âm sâm" được in đậm trong đoạn trích?

A. lạnh giá. **B.** u tịch. **C.** ảm đạm. **D.** u ám.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nghĩa của từ và nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Đoạn văn trên miêu tả diễn biến tâm trạng của Mị khi bị A Sử trói trong đêm tình mùa xuân.

- Từ "âm sâm" được hiểu là (trời) nhiều mây, gợi cảm giác tối tăm, khó quan sát được các sự vật xung quanh.

+ **Đáp án A sai** vì "lạnh giá" không dùng cho miêu tả thời tiết mùa xuân.

+ **Đáp án B sai** vì từ "u tịch" thường dùng miêu tả không gian (thiên nhiên) rộng lớn vắng vẻ, tĩnh mịch.

+ **Đáp án C sai** vì "ảm đạm" thường dùng miêu tả thời gian buổi chiều, gợi lên sự buồn tẻ.

+ **Đáp án D đúng** vì "u ám" dùng trong trường hợp miêu tả (bầu trời) tối vì có nhiều mây (đen) bao phủ.

Câu 87:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Người ta nhớ nhà, nhớ cửa, nhớ những nét mặt thương yêu, nhớ những con đường đã đi về năm trước, nhớ người bạn chiếu chăn dắt tay nhau đi trên những con đường vắng vẻ ngào ngạt mùi hoa

xoan còn thơm ngát hơn cả hoa cau, hoa bưởi. Người ta nhớ heo may giếng vàng; người ta nhớ cá mè, rau rút; người ta nhớ trăng bạc, chén vàng.

Nhớ quá, bất cứ cái gì của Hà Nội cũng nhớ, bất cứ cái gì của Bắc Việt cũng nhớ, nhớ từ cánh đồng lúa con gái mơn mởn nhớ đi, nhớ từ tiếng hát của người mẹ ru con buổi trưa hè mà nhớ lại; nhớ hoa sấu rụng đầu đường Hàng Trống, nhớ quả bàng ở Hải Hậu rụng xuống bờ sông Đào, nhớ sen Linh Đường thơm ngào ngạt của bầu trời nhớ lên, nhớ nhãn Hưng Yên, vải Vụ Bản, cá anh vũ Việt Trì, na Láng, bưởi Vạn Phúc, cam Bố Hạ, đào Sa Pa mà nhớ xuống.

Nhớ không biết bao nhiêu, nhớ bát canh rau sắng chùa Hương, nhớ khóm tiễn xuân la trồng ở bên giậu trúc; nhớ mưa bụi, vợ chồng nửa đêm thức giấc đi uống một ly rượu ấm ở cao lâu, nhớ những buổi trưa hè có ve sầu kêu rền rền, nhớ luôn cả những cô gái Thổ cưỡi ngựa thổ đi trong rừng có những cánh hoa đào rơi lả tả nơi vai áo...

Càng nhớ như vậy thì càng yêu Hà Nội biết bao nhiêu, lại càng say đắm Bắc Việt biết bao nhiêu!

(Trích *Thương nhớ mười hai*, Vũ Bằng, Nxb Văn học, Hà Nội, 2001)

Cảm xúc chủ đạo của văn bản trên là:

A. Nỗi nhớ **B.** Nỗi buồn **C.** Nỗi thất vọng **D.** Nỗi day dứt

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Có thể nhận thấy đoạn văn lặp lại nhiều lần từ "nhớ" với rất nhiều hình ảnh khác nhau liên quan đến Hà Nội. Từ đó có thể thấy cảm xúc chủ đạo của đoạn văn chính là nỗi nhớ thành phố nghìn năm văn hiến với rất nhiều phong tục cổ truyền.

Câu 88:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

(*Tây Tiến*, Quang Dũng)

Biện pháp nghệ thuật nhân hoá trong đoạn trích trên thể hiện nét riêng nào trong vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến?

A. Dũng cảm, kiên cường.
B. Lạc quan, hóm hỉnh.
C. Niềm tin sắt đá vào lí tưởng.
D. Bình thản đối diện với cái chết.

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản, kiến thức về biện pháp nghệ thuật.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Thứ nhất, cần xác định hình ảnh sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hoá là "súng ngửi trời".
- Nghĩa thực có thể hiểu là súng chạm đến bầu trời (vì con đường hành quân đến những điểm cao, thậm chí là đỉnh đồi, đỉnh núi). Xét về tác dụng của biện pháp nghệ thuật, câu thơ trở nên **hóm hỉnh, tinh nghịch**, thể hiện được vẻ hào hoa của những chàng lính xuất thân từ tầng lớp trí thức Hà thành.
-> Thể hiện vẻ đẹp lạc quan, hóm hỉnh của người lính Tây Tiến.
- Đặt trong hoàn cảnh những người lính đang hành quân vất vả, họ không hề nghĩ đến sự mệt mỏi, vất vả trên con đường gập ghềnh đã qua hay cả cuộc chiến trước mắt; trong một khoảnh khắc đặt trên lên những đỉnh núi, đỉnh đồi, họ bắt gặp đầu súng chạm đến bầu trời. Nhưng thay vì sử dụng từ "chạm" hay "đến", tác giả lựa chọn từ "ngửi" để thể hiện đúng nét hồn nhiên, lạc quan có chút tếu táo, dí dỏm, hóm hỉnh của những chàng lính có xuất thân từ tầng lớp trí thức Hà thành. Đó chính là nét riêng của những người lính Hà thành.

Câu 89:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Thị lẳng lặng theo hắn vào trong nhà, cái nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những bụi cỏ dại. Thị đảo mắt nhìn xung quanh, cái ngực gầy lép nhô lên, nén một tiếng thở dài. Tràng xăm xăm bước vào trong nhà, nhấc tấm phên rách sang một bên thu dọn những niêu bát xống áo vứt bừa bộn cả trên giường dưới đất. Hắn quay lại nhìn thị cười cười:

- Không có người đàn bà, nhà cửa thế đấy!

Thị nhếch mép cười nhạt nhẽo . Tràng vỗ vỗ xuống giường đon đả:

- Ngồi đây!... Ngồi xuống đây, tự nhiên...

(*Vợ nhặt*, Kim Lân)

Chi tiết thị "nén một tiếng thở dài" cho thấy thái độ gì của người vợ nhặt?

A. Thất vọng trước gia cảnh nghèo nàn của Tràng.
B. Bần thần khi trông thấy tình cảnh trước mắt.
C. Chấp nhận thực tại phũ phàng.
D. Lo lắng trước tương lai tăm tối trước mắt.

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản, nghĩa của từ.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Tiếng thở dài thường được sử dụng trong văn học như một chi tiết thể hiện sự bất lực, buông xuôi, chán nản trước hoàn cảnh không như mong muốn của con người.

- Tuy nhiên, trong hoàn cảnh này, thị lại "nén" tiếng thở dài lại. Điều đó chứng tỏ, đối diện với gia cảnh không như mong muốn của Tràng, thị không hề chê trách. Mặc dù có thất vọng nhưng thị không hề bộc lộ ra mà nén lại trong lòng, chấp nhận thực tại trước mắt.

Câu 90:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) Nhựa nóng mười năm nhân dân máu đổ

(2) Tây Bắc ơi, người là mẹ của hồn thơ

(3) Mười năm chiến tranh, vàng ta đau trong lửa

(4) Nay trở về, ta lấy lại vàng ta**.**

(*Tiếng hát con tàu*, Chế Lan Viên)**Câu thơ nào trong đoạn trích trên được lấy ý từ câu ca dao?**

A. Câu (1) **B.** Câu (2) **C.** Câu (3) **D.** Câu (4)

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải Câu ca dao gợi tứ cho đoạn thơ trên là câu: "Thật vàng chẳng phải thau đâu/xin đừng thử lửa thêm đau lòng người".

-> Câu (3) với chi tiết "**vàng ta đau trong lửa**" được lấy ý từ câu ca dao, thể hiện rõ chất suy tưởng và triết lí của Chế Lan Viên.

Câu 91:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Nghèo đói đi đôi với suy dinh dưỡng và bệnh tật. Bệnh lao, bệnh pellagra và bệnh scorbut dẫn đến những cái chết và hủy hoại sức khỏe. Tuy nhiên, điều người Phi Châu muốn được nói đến không phải chỉ là họ nghèo và người da trắng giàu, mà còn là luật pháp do người da trắng tạo ra được thiết kế để duy trì tình trạng này. Có hai cách để phá vỡ tình trạng nghèo đói. Một là thông qua giáo dục chính thức, và cách thứ hai là bằng cách nâng cao kỹ năng cho người làm việc và nhờ vậy mức lương của họ được tăng lên. Đối với người Phi Châu, cả hai con đường cải thiện đời sống này đều bị luật pháp tước đoạt một cách chủ ý.

(Nelson Mandela, *Tôi sẵn sàng chết đi*)

Tác giả muốn nói điều gì trong nhận định: "luật pháp tước đoạt một cách chủ ý"?

A. Luật pháp tạo ra sự bất công.
B. Luật pháp có sức mạnh lớn lao.
C. Luật pháp tạo ra công lí.
D. Luật pháp là công cụ bảo vệ con người.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung bài đọc, cụ thể ở nhan đề.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Qua đoạn văn có thể thấy, người châu Phi đang ở trong tình trạng nhiều vấn đề như đói nghèo, dịch bệnh,… họ có 2 cách để giải quyết vấn đề này nhưng *"luật pháp do người da trắng tạo ra được thiết kế để duy trì tình trạng này"*. Vậy nên, có thể thấy luật pháp đang không phục vụ những người châu Phi mà thậm chí còn cản trở họ vươn lên, thay đổi cuộc sống. Vậy nên những đáp án B, C, D đều không chính xá**c.**

Câu 92:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Những cái vừa nói là cái đã lắng đọng, đã ổn định, chắc chắn là kết quả của sự dung hợp của cái vốn có, của văn hoá Phật giáo, văn hoá Nho giáo, cái được dân tộc sàng lọc, tinh luyện để thành bản sắc của mình. Phật giáo, Nho giáo tuy từ ngoài du nhập vào nhưng đều để lại dấu ấn sâu sắc trong bản sắc dân tộ**c.** Có điều, để thích ứng với cái vốn có, Phật giáo không được tiếp nhận ở khía cạnh trí tuệ, cầu giải thoát, mà Nho giáo cũng không được tiếp nhận ở khía cạnh nghi lễ tủn mủn, giáo điều khắc nghiệt. Đạo giáo hình như không có nhiều ảnh hưởng trong văn hoá nhưng tư tưởng Lão - Trang thì lại ảnh hưởng nhiều đến lớp trí thức cao cấp, để lại dấu vết khá rõ trong văn họ**c.**

(*Nhìn về vốn văn hoá dân tộc*, Trần Đình Hượu)

Thao tác lập luận nào được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích trên?

A. So sánh **B.** Chứng minh **C.** Bình luận **D.** Phân tích

Đáp án đúng là B

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức được học về thao tác lập luận.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Để làm rõ ý kiến bản sắc của Việt Nam được tạo nên từ việc dung hợp của cái vốn có, của văn hoá Phật giáo, văn hoá Nho giáo; tác giả đã đưa ra các dẫn chứng:

- "Phật giáo, Nho giáo tuy từ ngoài du nhập vào nhưng đều để lại dấu ấn sâu sắc trong bản sắc dân

tộc" -> dấu ấn của Phật giáo, Nho giáo.

- "Phật giáo không được tiếp nhận ở khía cạnh trí tuệ, cầu giải thoát"; "Nho giáo cũng không được tiếp nhận ở khía cạnh nghi lễ tủn mủn, giáo điều khắc nghiệt"; "Đạo giáo hình như không có nhiều ảnh hưởng trong văn hoá"; "tư tưởng Lão - Trang thì lại ảnh hưởng nhiều đến lớp trí thức cao cấp, để lại dấu vết khá rõ trong văn học" => Những chắt lọc của các tôn giáo để tạo nên bản sắc riêng.

=> Thao tác **chứng minh** được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích trên.

Câu 93:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Việt cũng không biết rằng mình đang bò đi nữa, chính trận đánh đang gọi Việt đến. Phía đó là sự sống. Tiếng súng đã đem lại sự sống cho đêm vắng lặng. Ở đó có các anh đang chờ Việt, đạn ta đang đổ lên đầu giặc Mỹ những đám lửa dữ dội, và những mũi lê nhọn hoắt trong đêm đang bắt đầu xung phong...

Ngày má chết rồi, ý nghĩ đi bộ đội cũng thôi thúc Việt như vậy. Nhưng hồi đó rắc rối hơn đêm nay bò tới mặt trận nhiều. Việt vừa ngỏ lời ra, chị Chiến đã giành đi trước. Hai đứa lớn đòi đi hết, còn thằng Út em mới mười tuổi, làm sao? Việt đi đâu chị Chiến cũng dòm chừng, coi Việt có bọc quần áo theo không. Chị nói:

- Tao lớn tao mới đi, mày còn nhỏ, ở nhà phụ làm với chú Năm, qua năm hãy đi.

(*Những đứa con trong gia đình*, Nguyễn Thi)

Vì sao Việt muốn đi tòng quân?

A. Vì để trả thù cho má.

B. Vì khao khát được lập chiến công.

C. Vì mong muốn được gặp gỡ đồng đội.

D. Vì muốn thể hiện sự trưởng thành với chị Chiến.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Trong đoạn trích có câu: "Ngày má chết rồi, ý nghĩ đi bộ đội cũng thôi thúc Việt như vậy".

=> **Việt muốn đi bộ đội để trả thù cho má**. (Má Việt bị giặc hại).

Câu 94:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hồn Trương Ba: Ông cho tôi suy nghĩ một lát đã… Việc này bất ngờ quá! (ngồi xuống, nghĩ ngợi) Nhập vào cu Tị… (lẩm bẩm) Tôi, một ông già gần 60, cu Tị thì còn chưa bắt đầu cuộc đời, còn đang

tuổi ăn, tuổi lớn, chạy nhảy vô tư… có ồn không nhỉ? (nhắm mắt lại). Thử hình dung xem nào… sẽ phải giải thích cho chị Lụa: Tôi không phải là con chị, chị ấy sẽ không nguôi thương nhớ con… Có khi tôi còn phải sang nhà chị Lụa ở… Rồi còn hàng xóm, lí trưởng, trương tuần… Bao nhiêu sự rắc rối. Bà vợ tôi, các con tôi sẽ nghĩ ngợi, xử sự thế nào, khi chồng mình, bố mình mang thân của một thằng bé lên 10? Làm trẻ con không phải dễ! Mà cái Gái nhà tôi, nó sẽ nghĩ thế nào nhỉ?

Đế Thích: Chắc nó sẽ thích, Nó thân với cu Tị mà.

(*Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ)

Hồn Trương Ba đã nhận ra bi kịch nào trong lời thoại trên?

A. Không được siêu thoát.

B. Bị chết oan vì sự tắc trách của thiên đình.

C. Bên ngoài một đằng, bên trong một nẻo.

D. Bị người thân trong gia đình cự tuyệt.

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Đoạn đối thoại trên xuất hiện trong tình huống: Hồn Trương Ba không muốn tiếp tục sống trong thân xác của anh hàng thịt nữa nên đã mời Đế Thích lên. Đang trong thời điểm tranh luận thì Hồn Trương Ba biết tin cu Tị vừa mới chết. Đế Thích nghĩ ra cách để hồn Trương Ba nhập vào xác của cu Tị.

- Trong lời thoại của Hồn Trương Ba, ta thấy được ông ta đang thực sự bối rối. Trương Ba tưởng tượng, dự đoán trước về viễn cảnh nhập vào thân xác cu Tị với những rắc rối, éo le, trái khoáy khi ở trong thân xác trẻ hơn ông rất nhiều. Đó chính là những gì mà Hồn Trương Ba đã từng nếm trải khi ở trong thân xác anh hàng thịt. Những rắc rối đó xuất phát từ bi kịch: **bên ngoài một đằng (anh hàng thịt) – bên trong một nẻo (Hồn Trương Ba)**.

Câu 95:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) Ôi những cánh đồng quê chảy máu
(2) Dây thép gai đâm nát trời chiều
(3) Những đêm dài hành quân nung nấu
(4) Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

(*Đất nước*, Nguyễn Đình Thi)

Những câu thơ nào trong đoạn trích trên tập trung khắc hoạ tâm trạng của người chiến sĩ trên

đường hành quân?

A. Câu (1) (2) **B.** Câu (1) (3) **C.** Câu (2) (4) **D.** Câu (3) (4)

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Hai câu thơ đầu khắc hoạ bức tranh ngoại cảnh với những hình ảnh cánh đồng quê vốn yên ả nay nhuốm màu máu, bầu trời chiều thanh bình nay ám ảnh những cuộn dây thép gai. Từ đó, tác giả thể hiện sự khốc liệt và tội ác của chiến tranh.

- Hai câu thơ sau nhấn mạnh tâm trạng của người lính: "nung nấu" ý chí chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược; cả nỗi niềm "bồn chồn" xao xuyến khi nhớ về người yêu. Đó là cảm xúc rất chân thật của một người lính lên đường ra trận khi trong tim có hình bóng người thương và trên vai là tình yêu Tổ quốc.

=> Câu **(3) (4)** khắc hoạ tâm trạng người lính.

Câu 96:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá
níu váy bà đi chợ Bình Lâm
bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần.

(*Đò Lèn*, Nguyễn Duy)

Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

A. Tự sự **B.** Biểu cảm **C.** Thuyết minh **D.** Miêu tả

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản và kiến thức về phương thức biểu đạt.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Thông thường, trong một văn bản có thể có sự kết hợp của nhiều phương thức biểu đạt. Tuy nhiên, chỉ có 1 phương thức biểu đạt chính. Để xác định phương thức biểu đạt chính, cần chú ý đến nội dung và mục đích chính của văn bản.

- Trong đoạn trích trên, tác giả tập trung vào việc kể lại những kỉ niệm tuổi thơ, khi còn được sống bên người bà yêu dấu. (không phải để bộc lộ cảm xúc). Trong đoạn trích, tác giả nhắc đến những sự

kiện theo dòng thời gian, có nhân vật (tác giả).

=> Phương thức biểu đạt chính là **tự sự**.

Câu 97:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó!

- Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mụ chợt ửng sáng lên như một nụ cười - vả lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

(*Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu)

Đoạn trích trên thể hiện rõ nhất vẻ đẹp phẩm chất nào của người phụ nữ hàng chài?

A. Cảm thông, thấu tình đạt lí.
B. Giàu đức hi sinh.
C. Khao khát hạnh phúc đời thường.
D. Thấu hiểu lẽ đời.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào kiến thức được học về nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Đáp án A sai vì lời thoại trên không thể hiện sự cảm thông cho hành động vũ phu của người chồng.

- Đáp án B sai vì đoạn trích trên có thể hiện sự hi sinh của người đàn bà vì những đứa con. Tuy nhiên, đây là cuộc sống không phải chỉ của bà mà còn là của những người phụ nữ sống trên những con thuyền lênh đênh => có tính chiêm nghiệm sâu sắc chứ không phải chỉ riêng người đàn bà hàng chài.

- Đáp án C sai vì lời thoại trên không thể hiện khao khát hạnh phúc đời thường của bà.

- Đáp án D **đúng** vì lời thoại cho thấy sự chiêm nghiệm về cuộc sống cam chịu, hi sinh của những người phụ nữ sống trên thuyền.

Câu 98:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Ai về ai có nhớ không?
Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang.
Nắng trưa rực rỡ sao vàng
Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công

Điều quân chiến dịch Thu - Đông

Nông thôn phát động, giao thông mở đường

Giữ đê, phòng hạn, thu lương

Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu…

(*Việt Bắc*, Tố Hữu)

Đoạn trích trên gợi nhớ đến những kỉ niệm trong hoàn cảnh nào?

A. Buổi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp.

B. Chuẩn bị cho chiến dịch Thu – Đông.

C. Khí thế chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược hừng hực của tiền tuyến và hậu phương.

D. Thiên nhiên và đồng bào Việt Bắc cùng hoà mình vào cuộc kháng chiến của toàn dân tộc.

Đáp án đúng là C

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

Đoạn trích trên khắc hoạ những kỉ niệm trong thời điểm mà **khí thế chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược của tiền tuyến và hậu phương** đang sôi sục sau những chiến thắng (trăm miền) liên tục diễn ra (không phải chỉ riêng chiến dịch Thu – Đông).

Câu 99:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa đồng Châu Hoá đầy hoa dại. (2) Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. (3) Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi thiên Mụ, xuôi dần về Huế.

(*Ai đã đặt tên cho dòng sông*, Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Câu (1) đã thể hiện được nét đặc sắc nào trong phong cách sáng tác của Hoàng Phủ Ngọc Tường?

A. Sự kết hợp hài hoà giữa chất trí tuệ và chất thơ.

B. Giọng điệu sâu lắng, trầm tư.

C. Văn phong đậm chất Huế.

D. Kiến thức uyên bác về thuỷ trình của dòng sông Hương.

Đáp án đúng là A

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải Câu (1) đã cho thấy sự quan sát tinh tế về đặc điểm dòng chảy của sông Hương ở Châu Hoá: chậm rãi, êm ả, yên bình. Tuy nhiên, dòng chảy ấy lại được nhìn trong hình dung về một "người gái đẹp nằm ngủ mơ màng".

=> Tác giả đã kết hợp hài hoà **chất trí tuệ (cái tôi uyên bác, am hiểu về địa lí) và chất thơ (hình tượng nghệ thuật, so sánh, liên tưởng độc đáo và thi vị)**.

Câu 100:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Vào thời điểm hoàn thiện nụ cười của nàng Lisa, Leonardo đã dành hằng đêm trong nhà xác dưới bệnh viện Santa Maria Nuova, bóc thịt các tử thi để quan sát các cơ và dây thần kinh bên dưới lớp da. Ông ấy trở nên say mê tìm hiểu về sự hình thành của một nụ cười. Ông bắt đầu phân tích mọi chuyển động của từng bộ phận trên khuôn mặt và xác định nguồn gốc của mọi dây thần kinh điều khiển từng bó cơ. Việc tìm hiểu dây thần kinh nào là dây thần kinh sọ và dây thần kinh nào là dây thần kinh tủy sống có thể không cần thiết để vẽ nên một nụ cười, nhưng Leonardo vẫn thấy mình cần phải biết.

(Walter Isaacson, *The Eyes And The Smile Of Mona Lisa*)

Tại sao người viết phải dùng một đoạn văn dài để mô tả lại quá trình Leonardo nghiên cứu giải phẫu và quang học?

A. Khẳng định quá trình sáng tạo nghệ thuật là quá trình gian nan, vất vả.

B. Khẳng định niềm đam mê kì quái của Leonardo.

C. Khẳng định tình yêu con người và sự đấu tranh không mệt mỏi của Leonardo.

D. Khẳng định quá trình sáng tạo nghệ thuật với thái độ nghiêm túc, say mê của Leonardo.

Đáp án đúng là D

Phương pháp giải

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Nội dung/ Thông điệp

Lời giải

- Trong đoạn văn có thể thấy tác giả viết về công việc của Leonardo một cách rất trân trọng, thái độ tích cực nên đáp án B sẽ bị loại bỏ.

- Đáp án A không đúng vì tác giả đã giải thích "Việc tìm hiểu dây thần kinh nào là dây thần kinh sọ và dây thần kinh nào là dây thần kinh tủy sống có thể không cần thiết để vẽ nên một nụ cười, nhưng

Leonardo vẫn thấy mình cần phải biết" tức là do Leonardo chủ động muốn làm và ham tìm tòi chứ không nhấn mạnh sự gian nan, vất vả.

- Đáp án C sai vì cả đoạn trích đều không nhắc gì đến sự đấu tranh không mệt mỏi của Leonardo.

- Đáp án D **đúng** vì đoạn văn có nhắc tới những từ như "dành hằng đêm trong nhà xác", "say mê tìm hiểu", "thấy mình cần phải biết",… đã thể hiện sự say mê, nghiêm túc của Leonardo.

---------- HẾT PHẦN THI THỨ HAI ----------